



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Phong trào dân chủ đa nguyên phát triển mạnh trong nước

Đảng cộng sản Việt Nam đang trải qua cuộc khủng hoảng lớn nhất trong lịch sử của nó. Cách đây năm năm, trước thềm Đại Hội VI, ông Lê Đức Thọ nhận định rằng nhiều đảng viên chao đảo, không biết tương lai đảng sẽ ra sao. Ngày nay đại bộ phận đảng viên đều tin chắc rằng đảng không có tương lai nào cả. Đại Hội VI nhận định đảng cộng sản phải *đổi mới hay là chết* và mọi người đã đồng ý như vậy. Nhưng rõ ràng là từ ba năm qua, đảng không những đã không đổi mới mà còn rút lui về một lập trường ngoan cố khó tưởng tượng. Do đó mọi người đều rút ra kết luận hiển nhiên là đảng phải chết.

Phong trào dân chủ đa nguyên đang phát triển mạnh ở trong nước. Mọi người đều nhận định đó là hướng đi tất yếu, đều chờ đợi như vậy và đều dự liệu tương lai mình theo chiều hướng đó.

Không có gì mạnh bằng một ý tưởng đã chín mùi. Đảng cộng sản khám phá ra điều đó một cách chua chát. Từ giữa năm 1990, Ban Bí Thư Trung Ương Đảng đã ra chỉ thị cho các cơ quan truyền thông cấm tuyệt đối không được đề cập tới hai chữ "đa nguyên" nữa, dù là để đả kích. Chỉ thị này đã chỉ sống được non một năm. Trong khoảng thời gian đó, lập trường đa nguyên vẫn tiếp tục bành trướng và truyền bá từ người này sang người khác, từ tỉnh nọ sang tỉnh kia, cuối cùng đã tràn ngập dư luận. Mỗi trí thức trở thành một đài tiếp vận cho diễn đàn dân chủ đa nguyên. Một trào lưu chính trị đại chúng đã dần dần hình thành, gạt báo chí nhà nước sang một bên. Nó lan tràn đến độ trong các trao đổi không chính thức chính các cán bộ, đảng viên có nhiệm vụ cấm cản mọi thảo luận về đa nguyên cũng phải đề cập đến nó và chấp nhận nó như một tương lai tất yếu. Nó biến thành đề tài chính trị duy nhất có thể lôi kéo được sự chú ý. Nó biến tể hóa báo chí của đảng, biến báo chí chính thức thành nhạt nhẽo. Kết quả là chính báo chí của đảng cũng phải bàn tới nó. Dĩ nhiên là bàn tới để bác bỏ. Nhưng bác bỏ một cách thờ vụng cũng là một cách bênh vực. Và một cách gián tiếp, nhưng hữu hiệu, chính báo chí của đảng cộng sản Việt Nam cũng đã đóng góp vào sự phát triển của trào lưu dân chủ đa nguyên.

Như một bình nước đã đầy tất nhiên phải tràn, lập trường dân chủ đa nguyên đã chín mùi trong quần chúng nên nó đã tự nhiên xuất hiện như một thực thể chính trị. Các triệu chứng báo hiệu sự ra đời công khai của phong trào dân chủ đa nguyên theo nhau xuất hiện.

Trước đây, Bùi Tín chỉ là một nhân vật tầm cỡ trung bình nếu xét theo bình diện quốc gia. Ông là một đại tá trong số hàng ngàn đại tá. Ông là phó Tổng Biên Tập tờ Nhân Dân nhưng chỉ phụ trách về văn hóa. Ông không có ảnh hưởng quyết định trong tờ Nhân Dân và cũng không có một địa vị quan trọng nào trong đảng. Đối với những người ngoài đảng, cảm tình cho Bùi Tín trước tháng 11-1990 có thể nói là không có. Đối với dân chúng miền Nam, Bùi Tín là người làm việc cho tờ Nhân Dân, cơ quan xuyên tạc và nhồi sọ, và chỉ được biết đến qua câu nói thiếu nhã nhặn ngày 30-4-1975 trước đại diện chính quyền Việt Nam Cộng

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Phong trào dân chủ đa nguyên ...

3. **Hợp Thân Hữu Thông Luận**

Nguyễn Văn Huy

4. **Những chọn lựa để soạn thảo Hiến Pháp mới**

Trần Thanh Hiệp

6. **Nhân một đóng góp**

Vũ Thiện Hân

8. **Tổ chức Phục Hưng Việt Nam chính thức ra mắt**

Phạm Ngọc Lân

9. Lá thư Sài Gòn: **Vững lầy**

Đoàn Cơ

10. Ý kiến: **Hãy "Học nói" đã**

Sông Hồng

12. Thời sự- Tin tức

17. Độc giả viết

18. **Câu chuyện Georges Boudarel**

Đặng Tiến

20. Số tay: **Lãng phí nhân tài**

Thụy Khuê

Hòa. Nhưng Bùi Tín đã lập tức chiếm được cảm tình của quần chúng Việt Nam khi ông lấy quyết định can đảm công khai phê phán đảng và tán thành dân chủ đa nguyên. Người ta ủng hộ Bùi Tín không phải vì ủng hộ cá nhân ông Bùi Tín mà để ủng hộ một người đã chống lại đường lối của đảng và công khai tán thành đa nguyên, đa đảng. Trào lưu dân chủ đa nguyên mạnh đến nỗi bất cứ ai, dù có quá khứ chính trị nào, chỉ cần bênh vực dân chủ đa nguyên là tự nhiên chiếm được cảm tình của quần chúng. Trước Bùi Tín, ông Trần Xuân Bách, một người nổi tiếng giáo điều, cũng đã đột ngột trở thành con người được cảm tình khi ông bày tỏ sự tán thành chủ nghĩa đa nguyên.

Sau Bùi Tín, đến lượt Nguyễn Khắc Viện công bố lá thư riêng gửi cho Nguyễn Hữu Thọ, trong đó ông chỉ trích nặng nề ban lãnh đạo đảng cộng sản. Đáng lưu ý hơn hẳn là bài đóng góp của ông Hoàng Minh Chính, nguyên viện trưởng Viện Triết Học, bày tỏ lập trường thẳng thắn là phải vứt bỏ chủ nghĩa xã hội, chấm dứt độc quyền chính trị của đảng cộng sản, chấp nhận một chế độ dân chủ kiểu Tây Phương.

Một phát biểu như vậy, xuất phát từ một người từng giữ địa vị giáo hoàng của lý luận Mác - Lênin tại Việt Nam đã lộ bích hóa cả đảng cộng sản lẫn chủ nghĩa cộng sản. Trong chính trị sự lộ bích có thể làm thiệt mạng. Trong bài xã luận "Tiếp tục thể chế động chính trị" trên Thông Luận số 23, một bài đã được báo chí và các đài phát thanh của đảng cộng sản đặc biệt chiếu cố, chúng tôi đã nói là trong chiến dịch chống chủ nghĩa đa nguyên, đảng cộng sản đã đi vào một sa lầy còn thê thảm hơn cả sa lầy tại Kampuchea. Nhận định này ngày nay đã được kiểm chứng.

Những phát biểu của các vị này dĩ nhiên là tích cực và phải được ghi nhận như những đóng góp quý báu cho tiến trình dân chủ hóa. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng quên rằng, trước họ nhiều người khác đã mở đường cho xu hướng đa nguyên. Từ hải ngoại, nhiều cố gắng suy tư đã được cộng hưởng ở trong nước. Nguyễn Đan Quế, trong những điều kiện hiểm nghèo, đã là người đầu tiên công khai thách đố chính quyền cộng sản, đồng đặc tuyên cáo lập trường dân chủ đa nguyên để rồi chịu đựng và vẫn còn tiếp tục chịu đựng cảnh lao tù. Quế đã từng chịu mười năm tù nghiệt ngã nhưng đã can đảm chấp nhận vào tù một lần nữa, anh đã lấy chính thân xác mình để đóng góp cho lý tưởng dân chủ đa nguyên. Một cách trực tiếp hay gián tiếp, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Văn Thủy, Trần Mạnh Hảo, Lưu Quang Vũ và hàng trăm trí thức, văn nghệ sĩ khác cũng đã đặt những viên đá đầu tiên cho con đường đi tới dân chủ đa nguyên. Những con người đến từ những quá khứ chính trị khác nhau đã nói lên một đồng thuận dân tộc mới.

Nhưng những nhân vật này chỉ là phần nổi của tảng băng. Phong trào dân chủ đa nguyên hiện nay đang bộc phát một cách công khai và mạnh mẽ tại khắp nơi, tại Sài Gòn, Hà Nội, trong các trường đại học, tại các cơ quan xí nghiệp, giữa các đồng nghiệp với nhau, giữa giáo sư và sinh viên v.v... Chính quyền cộng sản đã không thể đàn áp. Không có nhà tù nào đủ rộng để bắt hết những người tán thành lập trường đa nguyên nữa. Dân Chủ Đa Nguyên đang trở thành một lối suy nghĩ của tất cả. Nó đã đạt được thắng lợi quyết định là đã có sự hiện diện công khai

trong nước bởi vì đã có những người dám công khai bênh vực nó. Vô số tổ sinh hoạt chính trị bỏ túi đã ra đời, hoặc do sự thúc đẩy của các tổ chức bên ngoài, hoặc tự phát và đang tìm cách liên hệ mật thiết với nhau. Sinh hoạt chính trị Việt Nam đang thay da đổi thịt. Một kết hợp mới đang dần dần hình thành và lan rộng trong khi đảng cầm quyền càng ngày càng co cụm lại và tàn lụi đi.

Đảng cộng sản tự cho thêm một tháng để suy nghĩ. Thời gian một tháng này nói lên sự bết tắc cùng độ của đảng. Hoàn lại vì lý do hiển nhiên là Đại Hội VII chưa đủ chuẩn bị. Nhưng nếu đã có tới 5 năm để chuẩn bị mà vẫn chưa đủ thì làm sao trong một tháng có thể giải quyết được mọi mâu thuẫn? Đáng lẽ phải hoãn lại thêm sáu tháng, hay một năm nữa nhưng đảng cộng sản Việt Nam không còn thì giờ, mặc dầu còn rất nhiều vấn đề phải giải quyết. Đảng cộng sản Việt Nam cũng như một thí sinh còn rất nhiều câu hỏi phải giải đáp nhưng kim đồng hồ đã quay đến năm phút cuối. Bằng cách này hay cách khác, thí sinh cộng sản cũng sẽ phải nộp bài, dù là để bị đánh rớt. Đảng cộng sản không thể kéo dài thêm thời gian chuẩn bị đại hội nữa, thời gian này quá đau đớn và có thể vượt quá sức chịu đựng của đảng. Uy tín và sự gắn bó của đảng vốn chẳng còn bao nhiêu lại đang tiêu hao đi từng tuần, từng ngày vì những bất đồng nội bộ và những khuynh hướng ly khai càng ngày càng được phơi bày, càng ngày càng thêm gay gắt. Đại Hội VII phải họp sớm hay nó có thể sẽ không bao giờ họp nữa.

Đảng cộng sản sẽ làm chọn lựa nào? Nếu giữ nguyên lập trường giáo điều của các văn bản cũ thì đời lại một tháng chỉ nói lên sự bối rối nội bộ. Ngược lại, nếu chấp nhận đa nguyên chính trị, sau tất cả những thái độ thủ cựu hung hăng đã qua thì cũng chỉ là một thú nhận thất bại, khó thuyết phục được dân chúng về thiện chí của đảng. Đảng cộng sản không có giải pháp tốt đẹp nào bởi vì không thể có một giải pháp tốt đẹp cho một tình trạng tuyệt vọng.

Dù đảng cộng sản chọn lựa thái độ nào đi nữa, phong trào dân chủ đa nguyên vẫn tiếp tục bành trướng và lớn mạnh. Lịch sử vẫn tiếp tục đi tới.

Vấn đề đặt ra cho đối lập Việt Nam là cái gì sẽ xảy ra nếu ban lãnh đạo đảng cộng sản, nhờ một phép màu nào đó, tìm lại được sự nhất trí nội bộ để chấp nhận đa nguyên chính trị và tổ chức bầu cử tự do trong một thời gian ngắn, trước cuối năm 1991 chẳng hạn.

Hiện nay chưa có một lực lượng chính trị có tầm vóc nào xuất hiện. Thời gian cũng rất eo hẹp cho đối lập Việt Nam. Kết hợp các nhóm nhỏ trong một liên minh, đồng ý trên các ứng cử viên chung không phải là điều có thể làm trong một vài tuần lễ hay một vài tháng. Bầu cử tự do nếu diễn ra trong tương lai gần có khả năng đưa đến một tình trạng bất ổn trong đó tuy đảng cộng sản bị thảm bại nhưng cũng không có một lực lượng nào thắng lợi.

Thời giờ rất hối thúc. Lịch sử của mọi dân tộc khi sang trang đều đòi hỏi mỗi người phải có thái độ. Thời gian của những quan sát dè dặt, những tính toán cá nhân đã qua rồi. Đã đến lúc phải chọn lựa thẳng thắn và đồng đặc, nhập cuộc hay chấp nhận bị gạt ra ngoài cuộc.

Thông Luận

Hợp thân hữu Thông Luận

Buổi họp mặt Thân Hữu Thông Luận đầu xuân, được tổ chức vào lúc 15 giờ ngày 17-3-1991, đã quy tụ 55 người.

Chủ tọa đoàn gồm giáo sư Tôn Thất Long, giới thiệu chương trình, tiến sĩ Nguyễn Văn Ái, người điều khiển buổi họp, và luật sư Trần Thanh Hiệp, thuyết trình viên với đề tài "Một hiến pháp mới cho một nước Việt Nam mới".

Chương trình thảo luận gồm ba phần: trao đổi về những bài viết trên Thông Luận, những đề tài thời sự có liên quan đến Việt Nam và bài dẫn nhập của thuyết trình viên.

Về ngày Hội Luận Dân Chủ Đa nguyên, có độc giả cho rằng nội dung của các bài phát biểu trong ngày Hội luận 27-10-1990 không đồng đều và bài xã luận trên báo Thông Luận số 32 đã tỏ ra quá hải lòng về sự thành công của ngày Hội luận.

Ban biên tập Thông Luận đã trình bày rằng bài xã luận đó nhằm đem lại một phần khởi cho sinh hoạt chính trị ở trong nước nhưng cũng không hề phóng đại thành công của ngày hội luận. Sự khác biệt của các bài đọc trong buổi Hội luận là lẽ tự nhiên vì không có sự dàn dựng, các diễn giả tự do đóng góp những suy nghĩ của mình.

Về sự giải thể của Minh ước Warszawa (25-2) và khối COMECON (27-2), có thân hữu đặt câu hỏi sự kiện đó ảnh hưởng như thế nào tới Việt Nam.

Có thân hữu cho rằng đó là sự kiện quan trọng nhất của nửa bán thế kỷ thứ 20 này nhưng nó đã bị thời sự cuộc chiến vùng Vịnh lấn áp. Sự giải thể này sẽ gây rất nhiều bối rối cho chính quyền cộng sản Việt Nam. Trước hết là Việt Nam sẽ không còn được trợ giúp về kinh tế. Năm 1989 Việt Nam đã được COMECON cho vay khoảng một tỷ USD để mua nhiên liệu, phân bón và một số nguyên liệu nhu yếu khác.

Về việc Đại Hội VII dời đến tháng 6-1991, một thân hữu phát biểu khó có sự kiện cộng sản Việt Nam chấp nhận dân chủ đa nguyên, về kinh tế có thể có cởi mở nhưng về chính trị đảng sẽ vẫn giữ độc quyền lãnh đạo.

Theo một thân hữu, chỉ có tranh đấu dân chủ mới làm cho chế độ cộng sản sụp đổ, phải có sự liên kết với những thành phần cộng sản cấp tiến, chống đảng. Nhưng ở hải ngoại, làm vậy sẽ bị dư luận chụp mũ là hợp tác với cộng sản, v.v...

Một câu hỏi được đặt ra: trở về Việt Nam làm việc trong khuôn khổ một công ty ngoại quốc có nên hay không. Câu hỏi này do một thanh niên nêu lên.

Nhiều người cho rằng rất nên vì đó là cơ hội để người trong nước biết được cuộc sống của các xã hội tự do tây phương (con người được tôn trọng, kiến thức rộng, lương bổng cao...), từ đó sẽ gây ra ảnh hưởng tốt cho cuộc đấu tranh chung.

Sau đó là đề tài "Một hiến pháp mới cho một nước Việt Nam mới" do ông Trần Thanh Hiệp dẫn nhập.

Ông Trần Thanh Hiệp nêu ra hai câu hỏi: Thế nào là một nước Việt Nam mới? Thế nào là một bản hiến pháp mới?

Theo ông Hiệp, nước Việt Nam mới không phải là nước Việt Nam hiện nay, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

nghèo đói. Nước Việt Nam mới cũng không phải là nước Việt Nam Cộng Hòa trước đây. Nước Việt Nam mới là một nước của tất cả mọi người Việt Nam, trong đó sẽ không có vấn đề định công luận tội bất cứ một ai vì quá khứ chính trị hay chính kiến khác biệt và là một nhà nước dân chủ đa nguyên.

Hiến pháp đương hành tại Việt Nam có 12 chương gồm 147 điều ban hành năm 1980. Đây là bộ luật căn bản của nhà nước cộng sản, nó thể hiện mối quan hệ "đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Nói chung bản hiến pháp này là một tập hợp những công cụ đấu tranh giai cấp, củng cố quyền lực cho chuyên chính vô sản.

Điều 2 xác nhận nhà nước Việt Nam là một nhà nước chuyên chính vô sản. Điều 3 qui định người chủ nhà nước là nhân dân lao động. Điều 4 công nhận Đảng Cộng Sản Việt Nam là cơ quan tối cao duy nhất lãnh đạo đất nước, v.v... Xét cho cùng tất cả 147 điều trong Hiến pháp 1980 đều xác nhận vai trò lãnh đạo của đảng "bao trùm và xuyên suốt" mọi sinh hoạt của đất nước và của nhân dân.

Thay đổi thể chế chính trị tại Việt Nam thì không thể chỉ thay đổi điều 4 mà phải thay thế toàn bộ bản hiến pháp hiện nay vì tất cả những điều khoản của nó rút cục chỉ qui về một điều: "đảng lãnh đạo".

Một bản hiến pháp mới phải qui định rõ ràng thế nào là một chính thể Tự Do Dân Chủ.

Một chính thể tự do phải dựa trên nhân bản chủ nghĩa (con người có giá trị ở cuộc đời này), phải đa nguyên (chấp nhận nhiều khuynh hướng khác nhau và quyền tồn tại ngang nhau) và chỉ cải cách chứ không cách mạng (không tự cho quyền thay đổi thô bạo vận mạng của con người).

Một chính thể dân chủ đa nguyên bắt buộc cơ cấu một nhà nước nhẹ, tản quyền và là một nhà nước pháp trị.

Bản hiến pháp mới phải phù hợp với bốn văn kiện quốc tế chính là Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền, Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự Và Chính Trị Và Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Kinh Tế, Xã Hội, Văn Hóa.

Sau đó là phần trao đổi.

Về phía cử tọa, có người nói rằng hiến pháp nước nào cũng áp dụng bốn văn kiện quốc tế lớn đó, nhưng ngay tại các quốc gia tây phương cũng có những vấn nạn, nhất là quyền lợi của người nghèo luôn bị chà đạp. Tam quyền phân lập có ghi trên hiến pháp nhưng trong thực tế không độc lập với nhau. Dân chủ kiểu cộng sản là một khẩu hiệu dối trá: đảng làm cả ba nhiệm vụ vừa lập pháp, tư pháp và hành pháp, đối với họ nói là một chuyện còn áp dụng là chuyện khác.

Một người khác cho rằng bản hiến pháp chỉ có thể soạn thảo được khi nào những chọn lựa căn bản đã làm xong: tản quyền hay tập trung, ưu tiên phát triển kinh tế hay ưu tiên duy trì công bằng xã hội v.v... Vấn đề là làm thế nào nhận diện được những yêu cầu và mục tiêu của đất nước.

Có người đặt câu hỏi thể chế nào cho Việt Nam: nghị viện, tổng thống chế hay cả hai. Tổng thống chế có nguy cơ đưa đến độc tài, vậy Việt Nam có cần áp dụng chế độ đại nghị không? Có người đề nghị yếu tố ổn định là tổng thống chế, quyền lập pháp thuộc hạ viện và thượng viện, thủ tướng điều khiển các cơ cấu hành chính. Yếu tố dân trí cũng rất quan trọng trong việc chọn lựa một thể chế thích hợp, và việc áp dụng có hiệu quả hiến pháp mới.

Buổi họp kết thúc vào đúng 18 giờ cùng ngày và tiếp theo sau là cuộc tiếp tân kỷ niệm ba năm ấn hành nguyệt san Thông Luận.

Nguyễn Văn Huy lược thuật

Những chọn lựa cơ bản và tiên quyết để soạn thảo Hiến Pháp mới cho Việt Nam

Trần Thanh Hiệp

Ghi chú của tác giả: Dưới đây là những điểm chỉ mới được nêu lên và chưa được thảo luận trong buổi thuyết trình ngày 17-03-1991 về "Hiến pháp mới" của nước Việt Nam hậu cộng sản. Những ý kiến này chỉ phản ánh quan điểm cá nhân của thuyết trình viên.

* Sự đổi mới chính trị được chờ đợi ở Việt Nam phải là một phản ứng lịch sử để xóa bỏ tận gốc rễ chế độ độc tài và thiết lập một chế độ thực sự dân chủ, tức là dân chủ đa nguyên. Đặt vấn đề Hiến pháp trong chiều hướng đó là vận động thay đổi tình thế theo tinh thần dân chủ, nghĩa là một cách ôn hòa và bằng luật pháp để tránh hỗn loạn, dù là hỗn loạn đỏ máu hay không đỏ máu.

* Lựa chọn trước nhất cần phải có là bãi bỏ Hiến pháp đương hành tại Việt Nam (Hiến pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam) vì là một văn bản có mục đích áp đặt và duy trì một cách vô thời hạn trên cả nước nền chuyên chính vô sản bao trùm và xuyên suốt, tức là một nền độc tài cực quyền (totalitaire) phục vụ tập đoàn cai trị gồm những người đầu sỏ cộng sản, những "trùm đỏ" (oligarques rouges).

* Lựa chọn tiếp theo sẽ phải là một lựa chọn về chính thể thay thế nền chuyên chính vô sản hiện nay. Chính thể đó sẽ là một "chính thể tự do dân chủ". Xin đừng nhầm với chính thể "dân chủ tự do" (đã từng thấy ở miền Nam trước đây). Tự do ở đây phải được hiểu theo nghĩa đúng nhất của nó là "tự do chính trị" vì không có tự do chính trị thì không có dân chủ. Nhưng ngược lại có những chế độ được gọi là dân chủ mà tuyệt đối không hề có tự do (như dân chủ mới, dân chủ nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ hướng dẫn, dân chủ gia đình trị, dân chủ quân phiệt, v.v...). Một chính thể tự do có ba đặc tính: nhân bản (humaniste), đa nguyên (pluraliste) và cải cách (réformiste). Thiếu một trong ba đặc tính đó không thể gọi được là một chính thể tự do. Vì ba đặc tính này mà "tự do" trước hết và trên hết phải là tự do chính trị,

là tự do của con người có những quyền cơ bản, khách quan, phổ biến, không thể tiêu diệt được, là tự do của những người dân có quyền chống lại Nhà nước (hay tập thể) chứ không phải những quyền của Nhà nước (hay tập thể) tự do áp bức người dân (1). Một chính thể tự do như vậy chỉ có thể là một chế độ dân chủ đa nguyên, tức là một chế độ của nhiều trung tâm quyền lực (cá nhân, nhóm, hội đoàn, nghiệp đoàn, chính đảng, giáo hội, địa phương, sắc tộc, v.v...) tồn tại bên nhau, kìm giữ nhau, tương bổ cho nhau. Trong một chế độ dân chủ đa nguyên, nhân xã không bị sát nhập vào Nhà nước như dưới các chế độ độc tài, cực quyền. Chỉ khi nào tách rời được nhân xã khỏi Nhà nước thì nhân xã mới có đủ thế lực chống lại toan tính chuyên chế của những nhà nước "nhất nguyên", nghĩa là những nhà nước độc tài. Các trung tâm quyền lực có tầm vóc trong nhân xã đa nguyên là những đối trọng có sức nặng đáng kể chống quyền lực quá lớn của Nhà nước.

* Lựa chọn tất yếu khác là lựa chọn về nội dung của Nhà nước. Điều phải tuyệt đối tránh là Nhà nước "tập quyền" thu gọn tất cả mọi quyền hành vào trong tay một "cá nhân" (lãnh tụ tối cao như Hitler, Ceausescu hay Bourguiba, giáo chủ như Khomeiny hay tổng thống anh minh như Ngô Đình Diệm, v.v...) hoặc một "tập đoàn lãnh đạo", một "oligarchie" (như Stalin và Trung ương đảng, Mao Trạch Đông và Trung ương đảng, Hồ Chí Minh và Trung ương đảng...) (2).

Truyền thống cơ bản của nền dân chủ pháp định chính thức ra đời hơn 200 năm nay là ba quyền lớn trong nước: lập pháp, hành pháp và tư pháp phải phân chia rõ rệt và phải trao cho những định chế riêng biệt để được hành sử riêng rẽ có kiểm soát lẫn nhau. Sự

phân chia này nhằm mục đích tránh mọi lạm quyền và là một bảo đảm cho dân chủ. Không chia mà tập trung - dân chủ tập trung - là dân chủ trá hình, là độc tài trong thực chất dưới danh nghĩa dân chủ đối trá. Nhưng chia quyền không có nghĩa là ngăn cách, đứt đoạn. Trên thế giới không có một chế độ nào - kể cả chế độ tổng thống của Mỹ - trong đó ba quyền lớn hoàn toàn biệt lập với nhau. Tổng thống Mỹ không có quyền giải tán quốc hội nhưng có nhiều đặc quyền như quyền phủ quyết khi ban hành các đạo luật, quyền lập quy tổng quát, quyền thương thuyết và ký kết một số những thỏa ước không cần sự phê chuẩn của quốc hội, quyền dùng "thông điệp" để ảnh hưởng quốc hội... Quốc hội Mỹ cũng không có quyền lật đổ chính phủ nhưng có quyền truy tố thành viên chính phủ kể cả tổng thống, quyền điều tra kiểm soát... Chia quyền có nghĩa là tại trung ương phân biệt rõ rệt ba quyền chính với những qui tắc hành xử rõ rệt và trung ương tản quyền cho ngoại vi (đa nguyên là một hình thức tản quyền tối đa để cho chế độ chính trị sát với thực tế xã hội). Nhà nước tương lai (hiểu theo nghĩa chính phủ) của Việt Nam sẽ chỉ là một cơ cấu hành chánh nhẹ vì chỉ đóng vai tham mưu, thiết kế, điều hành, trọng tài, giám sát việc hành xử tất cả mọi quyền tự do trong xã hội. Nhà nước không làm công việc của những doanh gia, không giành phần của tư nhân, không đứng ra quản lý tất cả mọi sinh hoạt của xã hội. Khám phá mới nhất của thời đại, sau 1989, là sự thất bại thảm hại của các loại "nhà nước tập thể". Nhà nước tương lai của Việt Nam phải tân tiến, lý tưởng nghĩa là một nhà nước khiêm tốn (un Etat modeste), gọn nhẹ để có thể tránh những tệ nạn thư lại, cửa quyền và vì khiêm tốn nên trong thực tế nhà nước bắt buộc phải tôn trọng việc hành xử các quyền tự do của cá nhân, của nhân xã.

* Lựa chọn sau cùng là sự lựa chọn đường lối cai trị kiểu một Nhà nước pháp trị (Etat de droit) hiểu theo nghĩa cai trị bằng pháp luật. Chuyên chính vô sản cũng đặt vấn đề "pháp chế xã hội chủ nghĩa" để cai trị bằng pháp luật. Nhưng chuyên chính vô sản coi pháp luật là công cụ của giai cấp vô sản để trấn áp kẻ thù của giai cấp này. Như vậy pháp luật cộng sản không phải là công cụ của công lý. Pháp luật trong một chính thể tự do là một hệ thống giá trị biệt lập đối với ý hệ của những người cầm quyền, một hệ thống có cả một đẳng cấp rõ rệt giữa các qui phạm (normes) cần phải tôn trọng triệt để một khi chọn con đường pháp trị, nghĩa là con đường thượng tôn luật pháp. Một khi đã làm ra luật thì cả những người làm luật phải tuân theo luật, nghĩa là tuân theo các qui phạm của luật. Không thể

có bất cứ ai, dù là "lãnh tụ tối cao" hay "Đảng" hay "tập thể" tự đặt ra những qui phạm riêng để đứng trên luật pháp hoặc đứng ngoài luật pháp. Nhân loại từ sau đệ nhị thế chiến đến nay đã sáng tạo ra nhiều qui phạm và đã biến những qui phạm ấy thành những định chế chung cho cả loài người. Hệ thống pháp luật của một Nhà nước pháp trị nên qui chiếu vào những định chế ấy mà định ra những qui phạm cai trị nhân xã. Có bốn cơ sở qui phạm quốc tế có thể dùng làm cơ sở qui phạm pháp lý cho Hiến pháp tương lai. Đó là Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị. Việc qui chiếu này là một bảo đảm cho phẩm chất cao của Hiến pháp về mặt tôn trọng tự do, nhân quyền, nhân phẩm nghĩa là "tự do dân chủ".

Sau khi đã lấy năm lựa chọn căn bản này, việc soạn thảo Hiến pháp chỉ còn là một vấn đề kỹ thuật, có thể hoàn tất dễ dàng và trong một thời gian ngắn.

Tóm lại, dân chủ hôm nay là một nền dân chủ hiện đại hóa, hoàn mỹ được những nền dân chủ hôm qua. Nó ra đời để loại trừ mọi độc tài trá hình hoặc dân chủ giả dối, dân chủ hình thức để tạo nên một môi trường sinh hoạt sinh động, nhờ luật pháp, truyền thông, kỹ thuật thao tác và nhất là phát triển kinh tế để giải quyết các mối bất đồng, thực hiện lần lần các ước vọng bằng đối chiếu sâu rộng các xu hướng và theo đường lối thương lượng. Một nước mệnh danh là dân chủ không thể là một đấu trường để đấu tranh giai cấp mà phải là một không gian hòa bình, ổn định tiến bộ, để các "giai cấp" (ở Việt Nam còn chẳng giai cấp sau hơn 40 năm san bằng giai cấp?) tự hòa giải với nhau và chung sống.

Trần Thanh Hiệp

(1) Trong cử tọa, có người nêu lên nghi vấn: "bình đẳng" trước rồi "tự do" sau hay "tự do" trước rồi "bình đẳng" sau? Cuộc tranh luận này đã ngã ngũ. Những nền "dân chủ tập thể" chọn "bình đẳng" trước nên sụp đổ vì không tạo ra được bình đẳng vì vậy không có bình đẳng. Phải có "tự do" đã rồi mới có được "bình đẳng" tương đối, sau đó mới có hy vọng thực sự đi tới "bình đẳng" tuyệt đối.

(2) Một thắc mắc của cử tọa muốn biết Nhà nước tương lai của Việt Nam theo chế độ nào - chế độ tổng thống hay chế độ đại nghị - đã được giải đáp như sau: nên có một chế độ dân chủ bán trực tiếp (démocratie semi-directe): hành pháp gồm một bộ phận ổn định và liên tục là một Tổng thống được bầu trực tiếp, phổ thông, có quyền giải tán quốc hội trong những điều kiện rất giới hạn và một bộ phận biến thiên là một Thủ tướng rộng quyền, có những ràng buộc nhất định cả với Tổng thống lẫn Quốc hội. Lập pháp nên là một quốc hội cũng bầu trực tiếp, phổ thông gồm hai viện mà ngoài quyền lập hiến, lập pháp còn có quyền lật đổ chính phủ theo một thủ tục hợp lý hóa (rationalisée) để tránh bất ổn chính trị. Các hội đồng nhân dân ở các địa phương cũng phải được bầu trực tiếp, phổ thông. Quyền tư pháp phải độc lập đối với hành pháp và lập pháp. Tất cả các cuộc bầu cử phải được diễn ra trong không khí tự do tranh cử. Sau hết, trung cầu dân ý và các nhân quyền cơ bản cùng mọi quyền tự do khác trong xã hội phải có những điều kiện pháp lý và thực tế để được thực thi.

Nhân một đóng góp

Vũ Thiện Hân

Vũ Thiện Hân, 46 tuổi, giáo sư trường Đại Học Conservatoire National des Arts et Métiers, Paris là thành viên ban biên tập Thông Luận

Tôi được đọc bài viết "Góp ý kiến về dự thảo cương lĩnh" của ông Hoàng Minh Chính, sáng chủ nhật đầu tháng 3, do một người bạn quen cho mượn. Đây là lần thứ hai tôi nghe tới tên ông, lần đầu được biết qua danh sách những đảng viên đã bị phê phán hay lên án trong bài của ông Bùi Tín trả lời phỏng vấn của đài BBC. Ông Hoàng Minh Chính, nguyên viện trưởng Viện Triết Học thuộc Ủy Ban Khoa Học Nhà Nước là điều duy nhất tôi được biết về ông. Quá trình tranh đấu của ông tôi không được rõ, nhưng sự kiện ông đã là viện trưởng Viện Triết Học trong một thời gian, nghĩa là một đảng viên cao cấp, chuyên trách nhiệm về học thuyết Mác-Lênin, khiến những ý kiến ông nêu lên có một giá trị tiêu biểu trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay. Kết thúc bài viết, ông Chính yêu cầu bạn đọc "*phê phán và tham gia tranh luận khoa học để cùng tiếp cận chân lý*". Do đó, trong khuôn khổ của một bài báo ngắn, tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc những quan điểm của ông và xin góp một vài ý kiến.

Bài viết của ông Chính gồm bốn luận đề và năm đề nghị có thể tóm lược như sau.

1. Đầu tiên, ông khẳng định rằng căn bệnh hiểm nghèo chung của các đảng cộng sản cũng như của đảng cộng sản Việt Nam là bệnh giáo điều tả khuynh ấu trĩ. Nó manh nha ở Việt Nam từ luận cương Trần Phú vào tháng 10-1930. Suốt 60 năm qua, căn bệnh này đã gây ra những tác hại nghiêm trọng. Từ cải cách ruộng đất đẫm máu tới những đợt cải tạo tư sản, hợp tác hóa khẩn cấp áp đặt ở Miền Nam.

2. Thứ đến, ông cho rằng đường lối chiến lược đại đoàn kết - hòa hợp dân tộc không những cần thiết cho cách mạng dân tộc, mà cho suốt cả cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3. Luận đề thứ ba lên án dự thảo cương lĩnh đã "*đánh giá tình hình thế giới theo mô hình giáo điều tả khuynh từ cách đây 30 - 40 năm*" dẫn tới "*định hướng đường lối chiến lược... thậm chí trái ngược với tiến trình chủ đạo của thế giới loài người ở vào thời đại mới ngày nay*".

4. Cuối cùng, ông chứng minh rằng "*Dự thảo cương lĩnh cũng thiếu xuất phát từ thực tại khách quan Việt Nam, mà chỉ lấy hệ tư tưởng trừu tượng làm tiền*

đề". Cho nên chiến lược "*quá độ lên chủ nghĩa xã hội... bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa*" là một nghịch lý, không có tính lịch sử và phản khoa học.

Từ bốn luận đề trên, ông Hoàng Minh Chính đề nghị năm điều.

1. Từ bỏ phương pháp luận giáo điều mao-ít.

2. Vận động mọi tài lực, nhân lực, mọi giai cấp... để phát triển kinh tế thị trường đúng đắn, chống độc quyền, không bao cấp và pháp chế hóa các chính sách.

3. Tháo gỡ tích cực mấy quan hệ quốc tế nóng bỏng nhất để mở đường cho đầu tư từ bên ngoài.

4. Gác lại mục tiêu gọi là "*trước mắt và lâu dài là xây dựng chủ nghĩa xã hội*" vì chủ nghĩa xã hội hiện thực đã đổ vỡ, thất bại.

5. Thực hiện dân chủ vì như lời thú của một lãnh đạo cao cấp cuối năm 89 mà ông Hoàng Minh Chính nhắc lại, "*nước ta đã làm gì có dân chủ mà nói là mở rộng dân chủ*". Trong phần dẫn chứng, ông viết: "*Lịch sử loài người cho tới nay chỉ mới đưa ra được một cơ chế duy nhất dân chủ (tuy chưa phải là tối ưu) - đó là cơ chế: Tam quyền phân lập, Nhà nước pháp quyền, Nghị viện Tổng thống chế, Đa nguyên, tự do báo chí - có khả năng hạn chế được tai họa phát sinh cực quyền đảng trị, tuy chưa đủ sức diệt trừ tận gốc.*"

Những luận đề và ý kiến ông Chính đưa ra có lẽ không có gì mới lạ đối với người Việt Nam sinh sống ở các nước dân chủ tây phương. Nhưng, đặt trong hoàn cảnh bị bung bít bởi chế độ độc tài của đảng cộng sản, bị nhồi sọ từ mấy chục năm bởi các lý luận nguy hiểm thì bài viết của ông Chính có một giá trị đấu tranh vì có tác dụng làm lung lay chế độ hiện hữu. Bài của ông viết để đăng trên báo chí ở Việt Nam mà đối tượng là số đảng viên lương thiện còn lại cùng giới trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên... trong nước. Có lẽ tác giả cũng thừa biết rằng bài của mình chắc không được đăng nhưng cứ viết vì thế nào cũng có những hình thức phổ biến khác mặc dù bị cấm đoán. Đó là một cách tranh đấu trực diện và can đảm.

Trên bình diện tư tưởng, bài viết của ông rất rõ ràng về nguyên nhân và trách nhiệm của đảng cộng sản và về lý do phải dứt khoát từ bỏ mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực. Sau khi liệt kê các sự kiện lịch sử có tác hại lâu dài cho đất nước như cải cách ruộng đất, những đợt

sóng chính đảng, chính huấn, loại bỏ các trí thức văn nghệ sĩ có tư tưởng dân chủ cấp tiến... ông kết luận rằng tất cả "đều mang dấu ấn giáo điều tả khuynh của chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Mao, đã gây ra biết bao tổn thất sinh mệnh, tiền của". Luận điểm này ngược hẳn các nguy biện kiểu đường lối đúng, thi hành sai hay tổ chức hỏng cố hữu của đảng cộng sản. Dứt khoát với chủ nghĩa xã hội và nhất là với mô hình hiện thực, tác giả viết "lịch sử 50 - 70 năm của tất cả các nhà nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh tính quy luật tất yếu: độc quyền kinh tế, độc quyền chính trị, độc quyền tư tưởng, độc quyền thông tin, độc quyền chân lý đều dẫn tới cực quyền, độc tài, loại trừ tất cả mọi hình thái dân chủ, dù cho sơ đẳng nhất. Chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Mao xuất hiện từ cơ chế cực quyền đó và đã vượt xa tất cả các chế độ tàn bạo nhất xưa nay, kể từ bạo chúa Tần Thủy Hoàng cho tới Hitler phát-xít."

Các lập luận giả dối của đảng nhằm che đậy nguyên do các cuộc cách mạng ở Đông Âu hay về sự "tan rã không sao tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản" đã bị ông - bằng những lý luận dựa trên phương pháp phân tích của học thuyết Marx Engels - bác bỏ thẳng thừng.

Một điểm nữa đáng lưu ý trong bài viết của ông Hoàng Minh Chính là quan điểm cho rằng loài người đã bước vào nền văn minh thứ ba, nền văn minh tin học hậu công nghiệp, với những cá tính của nó. Trong khi đó, nước Việt Nam "vẫn sa lầy trong nền kinh tế hầu như trung cổ mà tuyệt đại bộ phận là nông nghiệp lạc hậu, tiểu sản xuất thủ công, tự cấp tự túc". Từ nhận định này, tác giả yêu cầu đảng phải thay đổi tận gốc rễ mọi quan niệm. Khả năng thay đổi của lớp bảo thủ cầm quyền hiện nay không thấy có, nhưng quan điểm này có thể thức tỉnh một số đảng viên còn trong sạch. Có lẽ khuôn khổ của bài báo không cho phép tác giả đề cập tới trở ngại và phương hướng để thoát khỏi tình trạng hầu như trung cổ của nước ta.

Nói chung, tôi đồng ý với tác giả về hầu hết các phân tích, phê phán. Tuy nhiên có hai điểm không rõ ý cho lắm. Thứ nhất là luận đề về đại đoàn kết - hòa hợp dân tộc. Ông Chính cho người đọc cảm tưởng ông muốn lập lại lịch sử, trở về thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của đảng. Về điểm này, tôi nghĩ, đảng cộng sản Việt Nam không những không còn tư cách mà không có cả khả năng nữa. Những sai lầm cực kỳ nghiêm trọng của đảng cộng sản như chính sách lý lịch, phân biệt đối xử, thảm kịch thuyền nhân, nói một đằng làm một nẻo... và tình trạng thoái hóa trầm trọng hiện nay của nó đã làm mất lòng tin của tuyệt đại đa số nhân dân. Mặt khác, nói đến đoàn kết thì phải nói

tới mục tiêu chung. Nếu mục tiêu chung là "cách mạng xã hội chủ nghĩa" như ý câu cuối của luận đề thì nó hoàn toàn trái ngược với những điều tác giả đã biện minh ở phần sau của bài viết để bác bỏ việc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Ý kiến thứ hai tôi muốn nêu lên là việc đối chiếu mô hình xã hội chủ nghĩa với tư bản chủ nghĩa. Cách đặt vấn đề kiểu cũ đó không những không đúng mà còn có thể cản trở kết hợp tranh đấu của các lực lượng dân tộc vì những hiểu lầm mà nó có thể gây ra. Nếu như mô hình xã hội chủ nghĩa hiện thực đã có trước đây và chỉ còn tồn tại ở bốn nước trên thế giới thì trái lại, cho đến nay không có một mô hình xã hội tư bản chủ nghĩa nhất định. Cơ cấu tổ chức, đời sống chính trị, cách phân phối quyền lực ở các nước tư bản tiền tiến thường khác nhau. Một đặc điểm chung của các nước dân chủ đó là khả năng cải thiện dần trong khuôn khổ của một nhà nước pháp trị. Cho nên đặt vấn đề theo chủ nghĩa tư bản thì không xác đáng vì không ai rõ là theo mô hình nào. Hơn nữa, những kẻ muốn duy trì chủ nghĩa xã hội vì đặc quyền, đặc lợi có thể xuyên tạc để đồng hóa chủ nghĩa tư bản hiện tại với hình thái tư bản bóc lột của thế kỷ thứ 19. Tôi thiết tưởng nên đặt ngay vấn đề cơ chế dân chủ đa nguyên như thế nào là thích hợp nhất cho đất nước Việt Nam trong giai đoạn tới và trong giai đoạn đó làm sao để xây dựng nền tảng vững chắc cho một nhà nước pháp trị, tránh tất cả các độc quyền vì chúng sẽ lại đưa tới các tai họa cho dân tộc.

Công việc khó khăn đó, vì tình trạng phân hóa của dân tộc, đòi hỏi cố gắng của rất nhiều người Việt Nam thuộc đủ mọi thành phần, mọi quá khứ chính trị để đầu tiên bãi bỏ chế độ độc tài độc đảng hiện hữu. Trở ngại chính của tiến trình dân chủ là lớp bảo thủ thoái hóa đang cố giữ những đặc quyền dựa trên bộ máy cảnh sát công an mà khả năng đàn áp không chế còn cao. Chủ nghĩa xã hội hiện thực như ông Chính đã chứng minh, đã cáo chung, và tôi nghĩ rằng rất nhiều đảng viên trong sạch cũng nghĩ như ông. Đối kháng ý thức hệ "xã hội chủ nghĩa - tư bản chủ nghĩa" cũng như mâu thuẫn "quốc - cộng" không còn nữa. Chỉ còn đối kháng giữa nguyện vọng tự do dân chủ và no ấm của tuyệt đại đa số với quyền lợi bè phái của một thiểu số cầm quyền. Do đó việc kết hợp các lực lượng dân tộc trong đảng cũng như ngoài đảng, trong nước và ngoài nước, cần hàng ngàn người như các ông Nguyễn Đan Quế, Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính, và rất nhiều người khác mà tôi không được biết. Do đó bài viết của ông Chính đã cho tôi thêm một niềm vui và tin tưởng ở tương lai tốt đẹp hơn của đất nước.

Vũ Thiện Hân

Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam chính thức ra mắt

Trong hai ngày 23 và 24-3-1991, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã long trọng làm lễ ra mắt tại Washington DC và Los Angeles, Hoa Kỳ.

Tuy đến nay mới chính thức ra mắt, nhưng Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam là một trong những tổ chức chính trị có tuổi tác nhất tại hải ngoại và đã tham gia nhiều vận động chính trị quan trọng.

Tổ Chức Phục Hưng được thành lập ngày 23-12-1978 tại Los Angeles với 11 cán bộ nòng cốt. Ngay khi thành lập, Tổ Chức Phục Hưng đã đặt mục tiêu trở thành một chính đảng và đã dồn cố gắng thực hiện mục tiêu đó. Sự ra mắt công khai ngày nay có nghĩa là những cố gắng đó đã có kết quả. Tổ Chức Phục Hưng đã hoạt động một cách âm thầm nhưng bền bỉ cho mục tiêu xóa bỏ độc tài đảng trị và thiết lập dân chủ tại Việt Nam. Mục tiêu tuy không thay đổi nhưng phương thức đấu tranh của Tổ Chức Phục Hưng đã uyển chuyển để thích nghi với tình thế.

Đường lối ban đầu của Tổ Chức rất cứng rắn. Ngày 13-6-1981, Tổ Chức Phục Hưng đã là một trong những thành viên sáng lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, nhưng chẳng bao lâu Tổ Chức Phục Hưng đã rút ra để Mặt Trận này cho nhóm ông Hoàng Cơ Minh điều khiển. Năm 1985, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam liên kết với Liên Minh Dân Chủ của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Sự liên kết này sau đó đã mở rộng ra tới lực lượng của tướng Vang Pao để đi đến Liên Minh Việt Lào. Liên Minh này ngày nay không được đề cập đến nữa. Năm 1988, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam lại phối hợp với Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng để hình thành Hội Đồng Việt Nam. Sau đó năm 1989, Tổ Chức Phục Hưng lại là một trong chín tổ chức thành viên của Ủy Ban Phối Hợp các Đoàn Thể Tranh Đấu cho Việt Nam Tự Do.

Qua những cố gắng kết hợp liên tục này, Tổ Chức Phục Hưng đã chứng tỏ ý muốn liên kết với các tổ chức đấu tranh khác để hình thành một lực lượng đối lập có tầm vóc. Những kết quả tuy không đáp ứng kỳ vọng của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam nhưng cũng đã nói lên thiện chí của tổ chức. Điều cũng rất đáng chú ý là qua những cố gắng phối hợp này, mặc dầu là lực lượng mạnh, Tổ Chức Phục Hưng không hề mưu tìm một vai trò nổi bật cho mình mà chỉ có ưu tư làm cho phong trào đấu tranh hải ngoại được lớn mạnh.

Những biến cố Đông Âu có lẽ đã có ảnh hưởng lớn trên cách lý luận và hành động của Tổ Chức. Từ cuối năm 1989 trở đi, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam chuyển sang phương thức đấu tranh bất bạo động, tản thành tinh thần hòa giải

dân tộc, dồn mọi cố gắng để đòi hỏi bầu cử tự do với niềm tin tưởng chắc chắn rằng thể chế tương lai cho Việt Nam sẽ là dân chủ đa nguyên.

Bản Cương Lĩnh Chính Trị của Tổ Chức được công bố ngày 23-3-1991 xác nhận những lập trường căn bản: dân tộc, dân chủ, tự do, công bằng xã hội. Về đối ngoại, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam chủ trương thiết lập bang giao với mọi quốc gia không phân biệt chế độ chính trị trên căn bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Chiến lược đấu tranh của Tổ Chức Phục Hưng là "phối hợp các áp lực chính trị, kinh tế, ngoại vận với sức mạnh của cán bộ, đảng viên tiến bộ và của quần chúng trong cũng như ngoài nước để buộc đảng cộng sản Việt Nam từ bỏ quyền lực độc tài, chấp nhận hệ thống chính trị đa đảng và tổ chức bầu cử tự do".

Người ta có thể suy luận rằng Tổ Chức Phục Hưng nhận định lịch sử sắp đổi vận tốc, các cuộc bầu cử tự do sẽ diễn ra trong một tương lai gần, do đó cần công khai hóa như một chính đảng để có thể vận động sự ủng hộ của quần chúng một cách hiệu lực hơn.

Nhờ lập trường tự do dân chủ minh bạch, nhờ tổ chức chu đáo, nhờ khả năng thích nghi với tình huống và nhất là nhờ đạo đức và thiện chí của những người lãnh đạo, Tổ Chức Phục Hưng đã không ngừng phát triển. Hiện nay Tổ Chức Phục Hưng có hơn 30 cơ sở và một đội ngũ cán bộ gồm gần 200 người, ngoài ra còn có một tổ chức ngoại vi là Tổng Đoàn Thanh Niên Phục Hưng rất được sự hưởng ứng của giới trẻ. Cho tới nay, tất cả những người đã sinh hoạt và tiếp xúc với Tổ Chức Phục Hưng đều đồng ý là cán bộ của Tổ Chức có phẩm chất cao.

Ban lãnh đạo nòng cốt của Tổ Chức Phục Hưng gồm nhiều cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là Hải quân. Ông Trần Văn Sơn - tức Trần Bình Nam - một kỹ sư, cựu Trung tá Hải quân và cựu Dân biểu đã là Chủ tịch Tổ Chức trong 9 năm đầu. Kể từ năm 1988 trở đi, ông Trần Trọng Ngà - tức Trần Quốc Bảo - trở thành Chủ tịch của Tổ Chức. Ông Ngà, năm nay 47 tuổi là một cựu Thiếu tá Hải quân, tốt nghiệp Thủ khoa Khóa 12 Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang. Ông Ngà cũng tốt nghiệp Cao Học Kinh Tế tại Sài Gòn và Cao Học Quản Trị tại Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ.

Nhìn qua quá trình hoạt động, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam là một chính đảng đứng đắn, có đường lối lành mạnh, có thiện chí đoàn kết, có phong cách sinh hoạt cởi mở và khiêm tốn của những người vừa có tự tin, vừa biết đặt quyền lợi chung lên trên hết.

Sự ra mắt chính thức của một chính đảng như vậy chắc chắn là một kích thích lớn cho hoạt động chính trị tại hải ngoại. Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, sau khi công khai hóa, có thể sẽ gặp phải một số chống đối do tinh thần tranh giành ảnh hưởng nhưng nó xứng đáng được sự ủng hộ của đồng bào trong cũng như ngoài nước. Và chắc chắn Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam sẽ vươn lên góp phần chủ động vẽ vang cho sự nghiệp dân chủ hóa đất nước trong những ngày sắp tới.

Phạm Ngọc Lân

Vũng lầy

Việt Nam lúc này không có tin gì nóng hổi. Nhưng không có tin chính thức không có nghĩa không có tin, càng không có nghĩa là mọi sự đều bình thường.

Một tin quan trọng: năm nay Việt Nam không ăn Tết. Hàng hóa ế chề nhưng giá lại rất cao, sức mua của người dân kém thấy rõ. So với một năm trước mức sống của người dân đã giảm đi quá 50%. Trong dịp Tết, sự thiếu thốn lại càng lộ thêm về bi đát. Hàng ngàn người không nhà cửa nằm ngủ la liệt trên các vỉa hè, trong các công viên, tại các bến xe đêm giao thừa.

Thực ra Việt Nam lúc này có rất nhiều tin và toàn là những tin quan trọng, chính xác. Nhưng những tin ấy không thể hiện qua các văn kiện công khai, không được báo chí thuật lại và cũng không gây ra biến động đột ngột nên chỉ được những người quan tâm với diễn biến của đất nước theo dõi. Những nguồn tin này do chính những nhân vật có thẩm quyền thuật lại và được phổ biến khá rộng rãi đến nỗi những người muốn biết đều biết.

Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch bị đả kích mạnh và suýt nữa mất chức trong cuộc họp hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương từ ngày 8 đến 14-01-91. Ông Thạch bị chỉ trích là tham nhũng, nâng đỡ gia đình, có lập trường chao đảo. Sau vụ Bùi Tín, lại đến lượt Hoàng Minh Chính đòi bỏ chủ nghĩa xã hội, theo đường lối tư bản.

Phần lớn viện trợ Liên Xô bị đình chỉ và mọi trao đổi với Liên Xô từ nay trở đi đều sẽ phải thực hiện bằng đô-la Mỹ (USD). Điều này có nghĩa là Việt Nam từ nay sẽ phải mua xăng dầu và phân hóa học với giá đắt gấp sáu, bảy lần giá của năm 1990. Như thế viện trợ đã không có mà Việt Nam còn phải trả thêm ít nhất 500 triệu USD cho những nhu yếu phẩm nhập khẩu. Số tiền này kiếm ở đâu ra? Mà thiếu phân bón có nghĩa là sẽ thiếu lương thực.

Một tin quan trọng khác là hai tài liệu "Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị" và "Chiến Lược Phát Triển Kinh Tế Cho Tới Năm 2000" chết trước giờ xỏ số. Mới đầu người ta "đóng góp" rồi dần dần các "đóng góp" trở thành gay gắt, mọi câu hỏi đều được coi trối và chẳng ai sợ hãi nữa. Người ta đả kích thả cửa, đôi khi bằng những ngôn từ rất nặng. Cuối cùng, hai văn kiện này trở thành vô duyên lỗ bịch, người ta không thèm bàn tới nữa, hay bàn bằng cách xua

tay, cười khẩy. Tệ hơn một đả kích, đây là thái độ phủ nhận hoàn toàn cả chủ nghĩa lẫn đảng, lẫn chính quyền. Cả nước đã đi tới một đồng thuận là thế nào cũng phải có đa nguyên chính trị và người ta nhìn những vùng vẫy tuyệt vọng của đảng một cách thích thú. Từ những đả kích gay gắt này, Đại Hội 7 sẽ không thể họp vào tháng 5-1991 như đã dự định mà sẽ phải hoãn lại tới tháng 6. Ban lãnh đạo đảng còn yếu đi nhiều hơn nữa, cho nên Đại Hội 7 nếu diễn ra sẽ có hai trường hợp: một là đảng cộng sản phải làm những nhượng bộ rất quan trọng, hai là đảng sẽ tan vỡ. Một bế tắc trầm trọng khác của Đại Hội 7 là vấn đề nhân sự. Theo thông lệ, các ủy viên Trung ương Đảng, Bộ chính trị, Ban bí thư đều phải được sắp xếp từ trước, đại hội chỉ biểu quyết cho có lệ, làm ra vẻ dân chủ mà thôi. Kỳ này đại hội kẹt lớn. Một mặt mọi người đòi hạ tuổi trung bình của Ban chấp hành Trung ương xuống còn 50 (tuổi trung bình hiện nay là 65). Đòi hỏi này không ai chống lại, nhưng kẹt một cái là những người trẻ đều muốn đổi mới trong khi đường lối của ban lãnh đạo hiện nay lại rất bảo thủ. Do đó ban lãnh đạo không tìm ra được người. Những người trẻ cũng không ham vào Ban Chấp Hành Trung Ương trong lúc chọi chiều này. Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, mặc dầu đã 76 tuổi, có lẽ sẽ phải ở lại chức vụ vì không có ai thay thế. Nguyễn Cơ Thạch quá cô lập, Võ Văn Kiệt huyền thuyên chẳng ra đâu vào đâu. Mai Chí Thọ có nhiều đàn em nhưng cũng nhiều kẻ thù. Nguyễn Đức Tâm không có bản lĩnh. Nguyễn Thanh Bình, Đào Duy Tùng không ai ngửi được.

Cũng có một tin rất quan trọng, đích thực 100%, là hiện nay đã có vô số đảng viên có ý định rời bỏ đảng. Họ không xé thẻ đảng nhưng sẽ lơ không đi sinh hoạt, không lưu ý tới đảng nữa. Trong tất cả các cuộc trao đổi, các đảng viên đều lắc đầu chán ngán "*không đổi thì chết, mà đổi thì cũng thất bại, quá trễ rồi!*"

Hơn 200 công ty xí nghiệp ngoại quốc đã tham dự Diễn Đàn Đầu Tư trong tháng qua. Hội nghị được báo chí đảng coi là thành công mặc dầu không có công ty nào sau đó lấy quyết định chắc chắn đầu tư tại Việt Nam. Mọi người đều chờ đợi. Chờ đợi cái gì nếu không phải là sự bảo đảm rằng chủ nghĩa xã hội sẽ không tiếp tục?

Cũng có một tin khác, vốn đã có từ lâu nhưng bây giờ mới có nhiều người biết tới: chính quyền Pháp đã thông báo cho Việt Nam hay là gần 500 chiếc cầu xây từ gần một thế kỷ nay đã đến lúc phải tu bổ hoặc phá hủy đi vì không còn ở trong tiêu chuẩn sử dụng được nữa. Nhà nước biết phải làm gì nhưng không làm gì được vì không có ngân sách.

Tựu trung đó là những tin tức vô cùng quan trọng, đáng để chiếm trang đầu của báo chí, nếu một yếu nhân nào tuyên bố ra nhưng, trừ hội nghị về đầu tư, nhà nước làm ngơ nên báo chí nhà nước không đăng. Dầu vậy, các sự kiện vẫn thế và tình hình vẫn tiếp tục nguy ngập hơn cho đảng.

Hãy "Học nói" đã

Sông Hồng

Sông Hồng là bút hiệu một người Việt ở Đức, trước đây đã sống tại một nước Đông Âu, và giờ đây tham gia vào phong trào báo chí đòi tự do dân chủ đã bùng lên từ Tiệp Khắc và đang lan sang Đông Đức cũ và Bulgaria. Ông đóng góp bài viết này cho Thông Luận để kêu gọi tranh đấu đòi một việc cụ thể và gần gũi: quyền tự do báo chí tại Việt Nam. Một điều trùng hợp lý thú là giáo sư Vũ Quốc Thúc, trong buổi thuyết trình do hội người Việt vùng Saint-Quentin-en-Yvelines tổ chức ngày 10-03-91, cũng đã có một đề nghị tương tự.

Vi khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo, chúng tôi đã mạn phép thu gọn bài viết của tác giả, với cố gắng không làm sai lệch hay lược bớt một ý kiến nào. Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả.

1. Nhắc lại một trong "những điều trông thấy mà đau đớn lòng"

Giữa mùa thu năm ngoái bài đoán văn "Chúng ta không có tiếng nói" ở trang cuối Thông Luận khiến tôi thêm một lần nghẹn ngào... Cái thể trạng tinh thần ấy, người dân Việt Nam trong nước đã chịu đựng ròng rã ngót 40 năm qua, phi nhân tới mức người trong cuộc phải cảm thấy nó dần dần... tự nhiên như một chứng bệnh giới này vậy! Mỗi lần nhắc đến những chuyện nhân dân mình bị bịt mắt, che tai trước sự thật, trước công lý vì chính sách độc quyền thông tin của đảng cộng sản làm sao lại không nghẹn ngào được?

Chả rõ công cuộc tìm kiếm sự phân biệt giữa người và các loài vật khác của các nhà khoa học đã kết thúc chưa, nay tạm xin lấy ra một chỉ tiêu được nhiều giới học giả công nhận: con người khác con vật ở chỗ có **Tiếng Nói**. Thì cứ hiểu tiếng nói như một phương tiện thông tin bằng âm thanh dùng để biểu lộ **thái độ** của nguồn phát ra thông tin đó đi! Nhưng vượt hơn các điệu hát, tiếng gáy, giọng gầm gừ... của các loài vật thể hiện tình cảm của chúng với đồng loại, tiếng nói của loài người là cỗ xe chuyên chở chính kiến, tư tưởng... Vâng, tôi biết mình vừa viết lộn xộn những điều sơ đẳng... Ấu cũng bởi nỗi nghẹn ngào không để người ngoài trước cái mắt mắt lớn lao mà dân tộc mình cứ phải gánh chịu mãi: **Mất Tiếng Nói**.

2. Đang có một hướng đi tạo bước ngoặt đầu tiên cho phong trào vì nền Dân Chủ Đa Nguyên ở Việt Nam.

Thiếu phương tiện phổ biến ý kiến, quan điểm, thiếu diễn đàn, nơi chốn để các tư tưởng, khuynh hướng gặp gỡ, cọ xát, thì ở Việt Nam làm sao có thể có được các thay đổi thực sự trong đời sống chính trị hướng về một nền Dân Chủ, Tự Do, Đa Nguyên - điều mà mỗi một ai đang nâng niu tờ báo này hằng mong mỏi, tranh đấu?

Có lẽ từ câu hỏi đó mà ở tờ Tia Sáng (số 9/90, tháng 01-91) do Đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam thực hiện bí mật tại Đông Đức đã có lời kêu gọi đề ngày 27-12-90 đến đồng bào Việt Nam, các tổ chức bí mật đang hoạt động vì tự do dân chủ ở Việt Nam, cùng

các tổ chức, hội đoàn người Việt ở nước ngoài, hãy hiệp lực thiết thực đấu tranh đòi chính quyền cộng sản Việt Nam phải ban hành luật Tự Do Ngôn Luận Báo Chí mới. Lời kêu gọi đó đề xuất các việc làm cụ thể, trước mắt cho một cuộc cách mạng hòa bình vì dân chủ đa nguyên, một cuộc cách mạng được đồng đảo hội đoàn, giới phái Việt Nam hải ngoại đề xướng từ hai ba năm nay.

Việc làm cụ thể đó là: để mọi người dân trong nước giác ngộ được sự cần thiết và tự nhiên của tính đa chính trị, đa đảng trong đời sống dân chủ - điều mà nhiều người vẫn ngộ nhận như một cái gì gây ra sự hỗn loạn, tranh giành, một cái gì xa lạ với con người bình thường - trước tiên phải giúp họ có một quyền thiết thực, để hiểu hơn: **quyền tự do ngôn luận, báo chí**.

Muốn vậy, lời kêu gọi đề nghị cộng đồng người Việt hải ngoại cần phải chung sức, chung lòng để làm các nhiệm vụ chính như sau:

a) vận động các cơ quan thông tin quốc tế cùng các chuyên gia có uy tín từ mỗi hội đoàn cử ra soạn thảo dự luật tự do báo chí mới cho Việt Nam;

b) gửi dự thảo, kiến nghị đó đến chính phủ cộng sản Việt Nam để các cơ quan pháp luật, báo chí trong nước soạn thảo tiếp rồi đưa dự luật này trưng cầu dân ý;

c) vận động chính phủ các nước sở tại mở hoặc phát triển đài phát thanh tiếng Việt ở đó và hướng về Việt Nam;

d) đặc biệt, nhiệm vụ cao cả và bức bách của mỗi người dân Việt Nam ở nước ngoài là ủng hộ các phương tiện in ấn, giúp các lực lượng dân chủ trong nước xuất bản nhiều báo chí bí mật, nửa bí mật. Các tờ báo này sẽ là những thỏi nam châm nặng cân thu hút sự ủng hộ của dư luận quốc tế. Đó là ưu thế mà không một tổ chức người Việt hải ngoại nào làm thay đồng bào trong nước được.

3. Tại sao phải nên đi hướng đó lúc này?

Có nhiều lý do, trong đó có một lý do quá rõ đến mức không ít người bỏ qua: sự hiểu biết chính trị của người dân nói chung và của giới trí thức nói riêng ở Việt Nam trong bối cảnh thế giới mới vẫn còn quá ít ỏi. Đến nay vẫn chưa xuất hiện một tờ báo bí mật đối lập hay một hoạt động có tính chất quần chúng nào công khai lên tiếng đòi Tự Do Dân Chủ ở Việt Nam.

Tôi đồ rằng không nhiều người Việt hải ngoại thấu hiểu được người trong nước, đặc biệt là người ở miền Bắc, quan niệm thế nào là "dân chủ", là "tự do", nay lại thêm các khái niệm mới toanh như "đa nguyên", "đa đảng", "kinh tế thị trường". Làm thế nào để họ tự lĩnh hội, ủng hộ rồi tự đấu tranh đòi các quyền lợi đó khi mà 40 năm nay, ngày và đêm đóng diết bên tai họ chỉ "một tiếng chuông" là đường lối, quan điểm nhồi sọ của đảng cộng sản? Trong cao vọng chuyên chở các thông điệp của tương lai về cho đồng bào ruột thịt trong nước, từ khắp mọi nẻo có người Việt ra nước ngoài học tập, lao động, sinh sống, tị nạn... dầu là ở Mỹ, Âu hay Úc, Á, dầu là người quốc gia cũ hay người hoàn toàn do chính quyền cộng sản Việt Nam quản lý, tất cả chúng ta đều lao tâm, khổ tứ tranh đấu - có khi cả máu đào cũng đã phải loang đổ trên các trang báo - cho những gì là dân chủ đa nguyên, cho những gì

để dân tộc được hòa hợp, hòa giải. Nếu vậy thì hãy thẳng thắn nhìn vào sự thật chất chứa này: một ngày cả nước còn bị che chắn bởi chính sách văn hóa ngu dân thì một ngày những gì chúng ta tranh đấu ở đất khách xa xăm này, trong một chừng mực nào đó, liệu có bị giống như công việc của những con dĩa trắng xe cát không? Đây là một trong các nguyên cơ chính hạn chế khả năng hùng hậu và không thể thiếu của đối lập hải ngoại trong cuộc vận động cách mạng về Tổ Quốc.

Bài xã luận của Thông Luận số phát hành đầu năm 1991, cũng là số khởi hành về năm thứ tư: "*Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, Dân Chủ Đa Nguyên và Đấu Tranh Bất Bạo Động đã trở thành căn bản đồng thuận cho các lực lượng tiến bộ hiện nay.*" Đúng! Đó là "*đường đi đã được khai phá*". Song các phong trào, tổ chức vẫn còn chưa, nếu dùng nói là lúng túng, tìm ra hướng đi cụ thể, phương tiện đi hữu hiệu trên con đường này. Tờ Sinh Hoạt Cộng Đồng (tháng 12-90) nhận định: "Một năm sau cách mạng dân chủ tại Đông Âu, dân tộc Việt Nam vẫn chưa tìm ra một phương sách thống nhất đủ cụ thể và rõ ràng để nuôi sống niềm tin đấu tranh" và đề nghị "Phương pháp thống nhất dựa trên sự đồng thuận về các mục tiêu tự do, dân chủ, nhân bản cho Việt Nam không nhất thiết phải là sự thống hợp các tổ chức mà chỉ là sự phối hợp nhịp nhàng các mũi tiến công từ nhiều phía". Đọc tạp chí Hướng Việt cũng thấy một chủ trương có chút rõ rệt hơn: "Phát động đấu tranh chính trị đại quy mô, bắt đầu từ hải ngoại, tạo điều kiện cho nhân dân trong nước đứng lên trực diện đấu tranh"...

Ai đó, có lẽ là Washington thì phải, từng khuyên một câu càng ngẫm càng thấy chí lý, chí tình: "Hãy để người nông dân suy nghĩ trên mảnh đất của họ!"... Hiểu trong nhu cầu ngôn luận, lực lượng dân chủ trong nước mà mũi nhọn là tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa tiến bộ ở Việt Nam trên thực tế "không có một tác đất cắm dùi"! Cái gọi là Luật báo chí ban hành hồi tháng 12-89 đã và đang vẫn chỉ là một cách kiểm soát mới xiết xao hơn. Trước bi cảnh đó, có gì mà các tổ chức, đảng phái hải ngoại không hợp sức lại giúp người dân trong nước có những trang báo thực sự là của họ để trên đó những tâm tư, trần trụi bị kìm nén bao năm nay được bươi trải, giúp các khuynh hướng tiến bộ có được những diễn đàn để các âm điệu cùng ngân về khát vọng làm người được cất cao trên chính xứ sở cha ông để lại?

4. Liệu chiến dịch vận động này sẽ gặp các trở ngại gì?

a) Dự luận thế giới chắc chắn sẽ ủng hộ có hiệu quả, nhất là vào thời điểm này khi cơn bão dân chủ đã vừa thổi thốc cả chiếc lò-cốt tằm tới cuối cùng ở Châu Âu: chế độ độc tài cộng sản Albania.

b) Giới báo chí và lực lượng tiến bộ trong nước rất trông chờ sự "ra tay" trong việc này của đồng bào hải ngoại. Sẽ là một niềm sung sướng bất ngờ nếu như trong một tháng không xa của năm này họ được những tờ báo hợp tâm tư và thực sự là của mình thay vì chờ các trang báo hải ngoại khó khăn lặn lội về từ nơi xa xôi: xa xôi không chỉ vì địa lý, còn xa xôi về văn phong, và cái chính là xa xôi ở "các đề nghị có tính kỹ thuật khác nhau" - từ ngữ của Thông Luận - trong công trình xây dựng nền dân chủ mới trên mảnh đất họ đang sống.

c) Giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam bảo thủ hiển nhiên là chống, là phá theo chủ trương phi lý vẫn còn được duy trì: đổi mới kinh tế nhưng bất động chính trị. Tuy vậy, theo dự luận đánh giá, để bớt hạn trong thù ngoài, trước cũng như sau đại hội VII, họ phải có ít nhiều nhượng bộ. Chúng ta nên dùng công luận buộc

sự nhượng bộ đó vào quyền tự do báo chí như là điều kiện tiên quyết trong việc Việt Nam mở rộng ngoại giao kinh tế với các nước tư bản, nhất là với Mỹ và khối Đông Nam Á.

d) Trở ngại lớn nhất lại nằm trong tay người cầm trịch cho cuộc vận động này: các lực lượng, tổ chức của cộng đồng người Việt hải ngoại. Xin tạm gọi ra hai vấn đề sau.

Một là, cho đến ngày nay nhiều báo chí và dư luận hải ngoại còn "trần trụi" trong những câu hỏi có tính nguyên tắc, ví dụ như: cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ ở Việt Nam có cần sự đồng góp của những người như Dương Thu Hương, Chân Tín, Nguyễn Hộ, v.v... hay không? Xét cho cùng, chúng ta phải đối đầu với một câu hỏi giản dị mà kiên quyết: ai là lực lượng chính, ai là động lực thúc đẩy và ai là ngôi nỏ cho cuộc cách mạng hòa bình vì Tự Do Dân Chủ sẽ xảy ra ở trong nước? Tôi xin "đặt nợ" ở trang báo này cho một dịp khác được trao đổi tường minh về câu hỏi đó bằng hai điều hẳn ai cũng cho là nguyên lý: "*Cách mạng không thể nhập cảng được*" và "*Chở thuyền là nước mà lật thuyền cũng là nước*".

Hai là, chằm ngôn phương Tây có câu: "Nhiều khi đường xa không làm quản ngại bước chân đi mà những hạt sạn trong giày đối với bàn chân chúng ta trên đường đi tìm Tự Do Dân Chủ cho dân tộc. Trong số đó phải kể đến các chủ trương bạo lực chưa thực sự phù hợp với tinh thần hòa giải hòa hợp... Báo chí, diễn đàn hải ngoại không hiếm nơi còn bị đan nhốt trong cái lưới sắt đó.

Vì không tìm thấy sự liên hệ xit xao nào giữa hai sự việc nên tôi vẫn cứ cho rằng: dù các hội đoàn nào đấy hôm qua chống gỏi hàng hóa hay du lịch về Việt Nam, chống Hoa Kỳ lập bang giao với CSVN, chống các nước phương Tây viện trợ, giao dịch với chính phủ Hà Nội, "chống sự xâm nhập văn hóa của Việt Cộng", v.v... thì ngày mai, chính họ vẫn là người sát vai cùng chúng tôi trong đợt vận động để cho một Bộ Luật Tự Do Báo Chí đúng là mới được thực thi ở Việt Nam.

5. "Khởi đầu tất cả là ngôn từ"

Kinh Thánh dạy vậy... Còn cổ nhân nước Việt mình thì khuyên: "Học ăn, học nói, học gói, học mở". Thiển nghĩ: "học ăn", con người chỉ mới tồn tại; để sống với đúng nghĩa là người (còn có nghĩa sống cao hơn loài vật!) phải "học nói" nữa; và để sống đúng hơn, sống đẹp hơn... cần học các việc kể sau.

Cuộc cách mạng hòa bình vì nền Tự do Dân chủ sẽ diễn ra ở Việt Nam là một sự nghiệp thiêng liêng và tất yếu. Có thể nói nó được khởi phát từ những năm đầu thế kỷ này và đã trải qua giai đoạn giải phóng dân tộc với biết bao đau thương xương máu... Lực lượng cộng sản độc tài, lặc hậu đang khống chế đất nước lúc này không dễ dàng lùi bước và trao ngay, trao hết những quyền lợi chính đáng cho nhân dân. Chúng ta phải biết giành thắng lợi từng bước, uyển chuyển... bằng cách tạo các bước ngoặt. Trong tháng ngày tới, bằng tinh thần và kết quả của cuộc thảo luận rộng khắp, các tổ chức, hội đoàn người Việt hải ngoại với mục tiêu to tát và lâu dài về **Một Dự Án Chính Trị** cho tương lai đất nước hãy làm ngay một việc cụ thể và gần gũi: cùng nhau và cùng lực lượng tiến bộ trong nước tranh đấu để người dân đất Việt có **Tiếng Nói** - đó là quyền tự do báo chí ngôn luận thực sự ở Việt Nam.

Đấy sẽ là chiếc thang chắc chắn để tất cả mọi người nói tiếng Việt trên khắp năm châu bốn biển vươn lên được "cây dân chủ đa nguyên" đang đơm hoa kết trái ở cuối kỷ nguyên này trên trái đất.

10-01-1991

Sông Hồng

Giáo Dân Chủ Đa Nguyên đang thổi vào Châu Phi

Các chế độ độc tài Châu Phi đa đen đang rụng như lá mùa thu. Liberia có 3 triệu dân, trong đó có hơn 10.000 người đã bị giết trong các cuộc nội chiến kéo dài suốt 14 tháng và hơn 60.000 người đã lánh nạn sang các nước láng giềng. Liberia đã sống dưới chế độ độc tài của tổng thống Samuel Doe (đã nắm chính quyền sau một cuộc đảo chánh). Samuel Doe đã thủ tiêu và bỏ tù tất cả những ai chống đối. Hai tổ chức lớn nhất, Mặt Trận Quốc Gia Yêu Nước Liberia do Charles Taylor cầm đầu và một tổ chức khác do Prince Johnson lãnh đạo. Hai tổ chức này lại đánh lẫn nhau cùng một lúc với quân đội của Samuel Doe. Tháng 9-1990, Samuel Doe bị phe của Prince Johnson bắt và giết, nhưng sau đó hai phe Johnson và Taylor vẫn bắn giết lẫn nhau trong suốt bốn tháng trời. Cuối cùng, dưới sự bảo trợ của Cộng Đồng Kinh Tế Các Quốc Gia Tây Phi Châu, hai phe tranh chấp đã đi đến một thỏa ước được ký kết tại Lomé, thủ đô Togo, ngày 13-1-1991. Thỏa ước này qui định một hội đồng với sự tham gia của các phe để chỉ định một chính phủ lâm thời có nhiệm vụ tổ chức bầu cử tự do.

Đầu tháng 2-1991, tổng thống Siad Barre của Somalia, sau 21 năm độc tài sắt máu cũng đã phải bỏ chạy dưới áp lực của quân nổi dậy. Một chế độ mới được thành lập cam kết sẽ tổ chức bầu cử tự do.

Tại Togo, từ ngày 13-3-1991, dân chúng liên tiếp biểu tình tại thủ đô Lomé đòi dân chủ và đòi tướng Gnassingbé Eyadéma từ chức. Ngày 15-3-1991, một chính đảng đối lập ra đời, Mặt Trận Các Hội Đoàn Cải Cách, yêu cầu ngừng chiến và đòi thành lập một thể chế đa nguyên về chính trị với những cuộc bầu cử tự do.

Ngày 23-3-1991, tại thủ đô Bamako, nước Mali, dân chúng đã biểu tình đòi tướng Moussa Traoré, tổng thống Mali, từ chức để thành lập một chính phủ đa nguyên. Quân đội và cảnh sát đã bắn vào các đám biểu tình và đã làm thiệt mạng khoảng 200 thường dân. Ngày 26-3-1991, Traoré bị truất phế và bị bắt giữ, Trung tá Amadou Toumany Touré tạm thời đứng lên lãnh đạo đất nước và tuyên bố sẽ cho tổ chức bầu cử tự do và thành lập chế độ đa đảng.

Ngày 28-2-1991, tại Cotonou, thủ đô nước Bénin, tổng thống Mathieu Kérékou tuyên bố chấp nhận dân chủ đa nguyên trước một cử tọa gồm các tổ chức chính trị có xu hướng khác nhau trong nước. Trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 24-3-1991, ông Kérékou đã bị thủ tướng Nicephore Soglo đánh bại với tỷ số áp đảo 67,6%.

Một nước khác tại quần đảo Cap Vert (Đại Tây Dương), thuộc Châu Phi, một nhân vật đối lập, ông Antonio Mascarenhas Monteiro, được bầu làm tổng thống không phải qua một cuộc đảo chánh. Hơn thế nữa ông Monteiro còn được ông Aristides Pereira, nguyên quốc trưởng, khen ngợi. Đây là trường hợp hiếm có tại Châu Phi.

Nam Hàn: thành viên Liên Hiệp Quốc?

Theo tuần báo Tin Tức Kinh Tế Viễn Đông, Nam Hàn sẽ chính thức xin gia nhập Liên Hiệp Quốc vào năm nay. Bộ trưởng ngoại giao Nam Hàn, ông Lee Sang Ock, trong một cuộc họp báo ngày 8-3-1991 tại Seoul, đã cho biết trên nguyên tắc mong muốn

cả hai nước Nam và Bắc Hàn sẽ xin gia nhập với tư cách thành viên toàn phần. Đơn xin gia nhập sẽ được xét vào kỳ họp Đại Hội Đồng vào tháng 10 tới, nhưng bộ máy ngoại giao của hai nước Đại Hàn đã vận động ráo riết. Trong khi Trung Quốc chưa cho biết thái độ, Liên Xô tuyên bố sẽ hoàn toàn ủng hộ Nam Hàn tại Hội Đồng Bảo An.

Lập trường ủng hộ Nam Hàn của Liên Xô là hậu quả tất nhiên của chính sách hợp tác giữa hai nước từ khi liên lạc ngoại giao hàng đại sứ đã được thiết lập từ năm ngoái. Gần đây nhất, báo Izvestia của Liên Xô đã đóng cửa tại thủ đô Bắc Hàn, Pyongyang, để mở văn phòng tại Seoul, thủ đô Nam Hàn. Hãng thông tấn xã Tass cũng sẽ thiết đặt cơ sở tại Seoul trong một ngày gần đây.

Qui luật tất yếu của lịch sử: tình nghĩa "anh em xã hội chủ nghĩa" phải nhường chỗ cái lô-gích tự nhiên "thân thiện với kẻ giàu có". Liên Xô đã làm theo cái lô-gích này, một ngày không xa, Trung Quốc cũng thế mà thôi.

Miến Điện: tiếp tục đàn áp

Ngày 7-3-1991, đài phát thanh Miến Điện cho biết 5 người chống đối bị tuyên án tử hình về tội ném phi đạn phá hoại một ga hỏa xa miền Bắc thủ đô Rangoon, 10 người khác bị kết án 20 năm tù. Sự thiệt hại do những vụ bạo hành này không đáng kể nhưng Rangoon vẫn lên án nặng nề với mục đích răn đe phe đối lập.

Tuy đắc thắng trong cuộc bầu cử tháng 5-1990 (392 ghế trên 485), phe đối lập không được phe quân phiệt trao quyền và còn bị đàn áp. Lãnh tụ đối lập, bà Aung San Suu Kyi đã bị giam lỏng từ tháng 7-1989 và còn bị hăm dọa đem ra xét xử. Tháng 12-1990, các dân biểu đối lập đã thành lập một chính phủ lâm thời do ông Sein Win, một nhà toán học, làm Thủ tướng. Ông Sein Win là anh em bà con của bà Aung và là con của ông U Ba Win, anh ruột của Aung San, một anh hùng dân tộc của Miến Điện, cả hai người này đều bị ám sát vào năm 1947 trước khi đất nước được độc lập năm 1948. Chính phủ lâm thời này đã rút vô rừng cùng với các lực lượng chống đối khác thành lập Mặt Trận Dân Chủ Miến Điện. Chính phủ của Sein Win đang được cảm tình của Thái Lan, Tây Âu, Úc và Hoa Kỳ. Bà Aung San Suu Kyi đã được Quốc Hội Tây Âu trao giải thưởng Shakarov. Úc đã cúp viện trợ cho Miến Điện để phản đối việc giam giữ bà Aung. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trong bản báo cáo hàng năm, đã tố cáo những vi phạm nhân quyền tại đây.

Liên Xô trong cơn lốc

Cuộc trưng cầu dân ý ngày 17-3-1991 tại Liên Xô về việc nên duy trì hay hủy bỏ qui chế Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết thật ra không đạt mục đích gì cả. Chỉ có một nửa cử tri trong số 15 cộng hòa đi bầu và đã bầu "thuận".

Qua đó bốn cộng hòa đặt câu hỏi đúng theo yêu cầu của Gorbachev, đó là Bielorussia, Kirghizistan, Turkmenistan và Tadjikistan. Sáu cộng hòa khác từ chối không tổ chức: Latvia, Estonia, Lituania, Georgia, Armenia và Moldavia. Năm cộng hòa khác, Russia, Ukraina, Azerbaidjan, Kazakstan và Ouzbekistan, hoặc thay đổi các câu hỏi hoặc thêm những câu hỏi khác.

Cộng hòa Russia của Eltsin thêm câu hỏi: "Nên hay không bầu chủ tịch Cộng Hòa Russia theo thể thức trực tiếp?". Câu hỏi phụ này đã được đa số tuyệt đối trả lời thuận. Hiện nay Eltsin là

chủ tịch Xô Viết Tối Cao của Cộng Hòa Russia, cộng hòa đồng dân nhất tại Liên Xô, và như vậy trong tương lai Eltsin sẽ là đối thủ ngang hàng với Gorbachev nếu có một cuộc đầu phiếu trực tiếp.

Cuộc trưng cầu dân ý này làm nổi bật những mâu thuẫn và tranh chấp trầm trọng của Liên Xô: giữa những người đổi mới và bảo thủ, giữa các cộng hòa với Liên Bang Xô Viết và sau cùng giữa Eltsin và Gorbachev.

40 năm sau

Năm 1948, Georges Boudarel là một trí thức trẻ, tin tưởng một cách cuồng nhiệt vào chủ nghĩa cộng sản, vào thần tượng Stalin, được chính quyền Pháp gửi qua Việt Nam. Boudarel dạy học và tuyên truyền cho cộng sản và Việt Minh. Chẳng bao lâu Boudarel, cho rằng như thế vẫn chưa đủ, liền trốn vào bụng theo quân đội cộng sản. Boudarel không phải chỉ ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập như ông vẫn thường viện dẫn, ông còn ủng hộ trước hết chủ nghĩa cộng sản và Stalin. Sự dấn thân này dẫn ông tới trại tù số 113, nơi ông làm cán bộ giảng huấn. Boudarel nhồi sọ các tù binh Pháp, quyết tâm biến họ thành những chiến sĩ hòa bình, nghĩa là những người ủng hộ cộng sản Việt Nam, cộng sản quốc tế và Stalin. Boudarel thản nhiên trước điều kiện giam cầm nghiệt ngã, làm thiệt mạng quá phân nửa tù binh Pháp. Sự đam mê biến Boudarel trở thành sắt đá. Một tù binh trên đường phóng thích, chỉ vì đói quá mà ăn trộm một quả trứng đã bị Boudarel gửi trả lại trại giam.

Boudarel bị nước Pháp lên án tử hình khiếm diện về tội phản quốc.

Ở lại Việt Nam sau chiến tranh, Boudarel phục vụ cho chính quyền cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Việt Nam. Có lẽ vì thất vọng, Boudarel xa dần với cộng sản Việt Nam và tìm đường qua Tiệp Khắc, rồi trở về Pháp sau lệnh ân xá những tội phạm trong các cuộc chiến tranh thuộc địa của tướng De Gaulle năm 1964. Từ hơn 20 năm nay, Boudarel dạy học tại Đại Học Paris VII và được biết đến như một chuyên gia lớn về Việt Nam. Trong các phát biểu, Boudarel ủng hộ cuộc đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam và phê phán gay gắt đảng cộng sản Việt Nam.

Cuộc sống của Boudarel lặng lẽ trôi qua, chỉ còn vài tháng nữa ông sẽ về hưu. Bỗng dưng ngày 13-2-1991, giữa lúc Boudarel đang ngồi trên bàn chủ tọa một buổi hội thảo về Việt Nam tại Thượng viện Pháp thì một nhóm cựu tù binh Pháp tại Việt Nam, đứng đầu là cựu bộ trưởng Jean Jacques Beucler đứng lên chất vấn mạnh mẽ và vạch lại quá khứ của Boudarel. Họ tố cáo Boudarel là một tội phạm, lên án Boudarel như là một tội phạm chống nhân loại (criminel contre l'humanité). Boudarel đột ngột chiếm trang đầu của mọi tờ báo Pháp. Một cuộc tranh luận sôi nổi đã diễn ra giống như một cuộc đối thoại giữa người điếc. Những người bênh Boudarel viện dẫn những tội ác đã xảy ra trong hàng ngũ Pháp và lên án chiến tranh thuộc địa trong khi những người chống Boudarel chỉ nói tới trường hợp cá nhân Boudarel mà thôi. Những người bênh Boudarel đề cao chọn lựa chống thực dân của ông trong khi những người chống chỉ muốn đưa ra ánh sáng một Boudarel tàn bạo, sùng bái Stalin.

Điều kỳ quặc trong "vụ Boudarel" là tại sao bây giờ nó mới bùng ra? Boudarel đã về Pháp và dạy học hơn 20 năm, đã xuất bản sách, viết nhiều bài báo. Không thể nói đến bây giờ các cựu tù binh Pháp mới khám phá ra Boudarel. Bên trong chắc phải có

điều gì bí ẩn!

Khuynh hướng bắt tay làm ăn với Hà Nội đang dấy lên tại Pháp. Chắc chắn có những người đã muốn khơi lại vụ Boudarel để phản công lại khuynh hướng đó. Một trường hợp khác cũng rất đáng chú ý là cựu thủ tướng Chirac, một trong những ứng cử viên đối lập, dự định sang Hà Nội vào tháng 3-1991. Vụ tai tiếng Boudarel đã khiến Chirac hủy bỏ cuộc thăm viếng này. Có thể đây cũng là một lý do chính. Những người phát động vụ Boudarel phần lớn thuộc đảng UDF, một "đồng minh đối thủ" của đảng RPR do Chirac lãnh đạo trong liên hiệp đối lập. Chirac yếu đi thì UDF chắc chắn có lợi. Một phần của cánh tả, thể hiện qua báo chí, cũng đóng góp làm to vụ Boudarel lên, có lẽ vì họ chống lại đường lối bảo thủ của đảng cộng sản Việt Nam, và nghĩ rằng vụ Boudarel sẽ có hại cho đảng cộng sản Việt Nam trước dư luận Pháp.

Một lý do khác có liên hệ đến chiến tranh vùng Vịnh. Quân đội Pháp, cũng như quân đội Hoa Kỳ, đã lấy lại danh dự trong cuộc chiến tranh này, sau những cuộc chiến "dơ bẩn" Đông Dương, Algérie và Việt Nam. Những cựu chiến binh Đông Dương Pháp muốn dùng Boudarel để "đánh bóng" danh dự của mình trước dư luận quần chúng.

Đầu sao thì vụ Boudarel cũng chứng tỏ rằng những hận thù rất khó xóa bỏ. Mặc dầu Boudarel không còn là Boudarel của ngày xưa nữa và vụ trại 113 đã xảy ra từ bốn mươi năm nay rồi, nhưng những xúc cảm vẫn còn đủ để chia rẽ dư luận Pháp làm hai khối bênh và chống Boudarel.

Trung Tâm Độc Lập của người Việt tại Đức gặp khó khăn lớn

Trung Tâm Độc Lập được thành lập tại Đức từ mười năm nay và đã được biết đến nhiều tại Đức cũng như tại Âu Châu. Trung Tâm có chức năng đầu tiên là hướng dẫn và giúp đỡ người Việt tị nạn đồng thời cố vấn cho các cơ quan chính quyền Đức và các hội thiện nguyện quan tâm đến người Việt Nam. Trung Tâm còn có chức năng bảo tồn văn hóa Việt Nam, Trung Tâm đã xuất bản và phổ biến nhiều tài liệu bằng tiếng Đức và tiếng Anh phục vụ cho hai mục tiêu đó.

Trung Tâm Độc Lập được sự tài trợ của chính phủ Liên Bang Đức và giáo hội Tin Lành. Nhờ vậy Trung Tâm đã có được một trụ sở khá lớn tại Stuttgart và cả ba nhân viên thường trực được trả lương. Ông Vũ Ngọc Yên đã đảm nhiệm chức vụ giám đốc Trung Tâm Độc Lập kể từ ngày thành lập.

Với các biến cố Đông Âu, một số những người từng giúp đỡ cho Trung Tâm bắt đầu đổi ý. Họ thành lập hội EUREG (Hội Phát Triển Liên Vùng Châu Âu) với chủ trương hướng các hoạt động vào sự trợ giúp các nước Đông Âu, quê hương gốc của một số người trong hội.

Dưới áp lực của những người này, họ hiện diện mạnh trong hội đồng quản trị, Trung Tâm Độc Lập kể từ đầu năm 1990 đã quyết định hợp tác với EUREG. Những người chủ trương EUREG sau đó đã làm đơn xin Hội Đồng Châu Âu tài trợ. Xung đột bắt đầu xuất phát từ đây. Vì Hội Đồng Châu Âu chỉ chấp nhận tài trợ 50% cho tổng số chi phí nên hội EUREG đã lấy ngân sách của Trung Tâm Độc Lập (trên 500 ngàn Đức mã) để xin Hội Đồng Châu Âu tài trợ cho cùng số tiền đó. Nếu tiếp tục như thế thì việc tài trợ cho người Việt Nam sẽ biến thành tài trợ cho người Đông Âu. Ông Vũ Ngọc Yên phản đối và những người chủ trương EUREG

phần công. Vì họ có đa số trong Hội Đồng Quản Trị Trung Tâm Độc Lập nên họ họp Hội Đồng Quản Trị, bầu thêm người để có thêm đa số vào Hội Đồng Quản Trị, rồi kể đó ngày 17-01-1991, họ biểu quyết bãi nhiệm cả ba người Việt Nam đang làm việc tại Trung Tâm.

Ông Vũ Ngọc Yên đã đưa nội vụ ra tòa, viện cứ cả việc bỏ nhiệm thêm thành viên Hội Đồng Quản Trị lẫn việc bãi nhiệm ông và hai cộng sự viên của ông đều không hợp lệ. Ông Yên cũng đã tố giác việc mà ông coi là lạm dụng gian trá ngân sách của Trung Tâm Độc Lập để xin tài trợ của Hội Đồng Châu Âu.

Nội vụ còn đang trong vòng xét xử. Tuy nhiên tương lai của Trung Tâm Độc Lập chắc chắn là bị đe dọa. Sự giải thể của Trung Tâm khó tránh được. Người Việt tại Đức đã mất đi một cơ sở quý báu.

Điều đau lòng là giữa người Việt Nam với nhau đã có sự xâu xé. Có thể lập trường chính trị, một lập trường đối lập quyết liệt nhưng ôn hòa với chính quyền cộng sản Việt Nam không làm hài lòng những người chủ trương cứng rắn. Cũng có thể những người bạn của ông Yên không phải là những người bạn của các tổ chức cứng rắn, nhưng từ đó đến bài xích ồn ào, phá phách lẫn nhau là một bước quá xa. Nhiều người đã vận động xin chữ ký đưa kiến nghị xin cách chức ông Yên vào giữa lúc mà những người trong EUREG cũng muốn tìm cơ hội loại bỏ ông Yên để có thể sử dụng Trung Tâm Độc Lập theo ý họ, nghĩa là không phục vụ cho người Việt nữa. Sau khi ông Yên bị giải nhiệm, mặc dầu nội vụ còn trong vòng tranh tụng, một số bài báo Việt ngữ đã loan tin một cách hân hoan là ông Yên bị "đuổi việc".

Nếu Trung Tâm Độc Lập bị giải thể thực sự, như người ta có thể dự đoán, thì có lợi cho ai, và người Việt Nam có lý do gì để hân hoan?

Hai đồng bào tị nạn bị bắn chết tại Thái Lan

Ngày 5 tháng 3-91, hai đồng bào tị nạn trong trại Phanat Nikhom đã bị lực lượng quân đội và cảnh sát Thái bắn chết. Nhiều đồng bào khác cũng bị thương khi lính Thái nổ súng một cách dã man vào đám đồng bào biểu tình bất bạo động trên con đường chia trại Phanat Nikhom ra làm hai. Theo các hãng thông tấn ngoại quốc, đồng bào biểu tình cho biết hai nạn nhân tên Phan Ngọc Khiêm và Ngô Văn Hùng bị bắn chết và xác bị lính Thái Lan mang đi, trong khi tướng Thái Lan tư lệnh vùng tên Sunthorn chối rằng không có người nào chết, chỉ có vài người bị thương. Sự việc xảy ra vào đêm thứ hai rạng ngày thứ ba 5-3. Sau vụ nổ súng, đồng bào đã bày bàn thờ, nhang đèn, đeo khăn tang, và trưng biểu ngữ đòi chính quyền Thái Lan trả xác hai đồng bào quá cố.

Cuộc biểu tình này quy tụ hơn 1.000 người chống lại việc chuyển 102 thuyền nhân sang một trại khác ở Sikhiu. Đây là một trại mới mở cửa, dành cho những người không được công nhận tư cách tị nạn sau khi qua thủ tục "thanh lọc", và chờ ngày trở lại Việt Nam. Đồng bào biểu tình đòi hỏi hủy bỏ chương trình hồi hương về Việt Nam, hủy bỏ kế hoạch chuyển trại chuẩn bị cho việc hồi hương đó, chuyển trở về Phanat Nikhom 385 người đã bị chuyển sang trại Sikhiu từ trước, chấm dứt những hành động bạo ngược của chính quyền địa phương, và bầu lại ban quản trị trại. Được biết trại Phanat Nikhom hiện chứa khoảng 15.000 người.

Cũng nên nhắc lại từ hai năm qua đã có hơn 8.000 người hồi

hương "tự nguyện" và gần đây, "không tự nguyện, nhưng không chống cự", một khái niệm mới của quốc tế đặt ra để tống xuất đồng bào tị nạn trở lại Việt Nam. Thủ tục "thanh lọc" lúc đầu áp dụng tại Hồng Kông, sau đó lan qua Mã Lai và Thái Lan. Tại Thái Lan, những thuyền nhân đến sau ngày 14-03-1989 đều phải qua thủ tục "thanh lọc" tàn nhẫn này. Theo thống kê của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, hiện còn khoảng 110.000 đồng bào tị nạn tại các trại Đông Nam Á, trong đó có gần phân nửa ở Hồng Kông, 15.000 ở Mã Lai, 15.000 ở Thái Lan, 20.000 ở Indonesia, 7.000 ở Philippines, và một số ít ở Singapore.

Nhà văn kiêm ký giả Michel Tauriac khi viết về thảm trạng đồng bào tị nạn bị đàn áp dã man tại trại Phanat Nikhom trên báo Le Figaro ngày 27-3-91, đã kết luận như sau: "Chúng ta hãy mơ ước một ngày gần đây tại trại Sikhiu và Phanat Nikhom sẽ chỉ còn những người thực sự tự nguyện hồi hương chen lấn nhau đáp máy bay trở về. Ngày mà nước Việt Nam sẽ trở thành như mọi nước khác. Một nước tự do".

Một đồng bào lao động tại Bulgaria bị bắn chết

Một đồng bào "lao động hợp tác" - thực chất là lao động trả nợ cho chính quyền cộng sản Việt Nam - đã bị cảnh sát Bulgaria bắn chết trong một cuộc bố ráp một nhà ở tập thể tại Sofia, thủ đô Bulgaria. Hãng thông tấn Reuter loan tin hôm thứ hai 18-03-91, hàng ngàn người Việt Nam đã biểu tình tuần hành trên đường phố Sofia với xác nạn nhân bị giết ngày chủ nhật trước đó. Ngoài ra còn nhiều người khác bị thương và 28 người bị bắt trong cuộc bố ráp này. Phía cảnh sát Bulgaria giải thích cuộc bố ráp này có mục đích tìm kiếm hàng lậu trong các nhà ở tập thể của người Việt Nam, và đã có xô xát dẫn đến đổ máu. Chính quyền Hà Nội đã cực lực phản đối hành động đàn áp của cảnh sát Bulgaria. Kết quả đã có thỏa thuận hồi hương người Việt trước hạn kỳ và chuyến bay đầu tiên chở 130 người đã về đến Hà Nội ngày 28-3 vừa qua.

Theo nguồn tin AFP từ Hà Nội, tại Bulgaria hiện còn 13.500 đồng bào đang sống thấp thỏm vì nạn kỳ thị càng ngày càng tăng tại xứ này, trên tổng cộng 140.000 lao động hợp tác tại Liên Xô và Đông Âu: 72.000 ở Liên Xô, 30.000 ở Tiệp Khắc, 24.300 ở Đức. Trong năm 1990 đã hồi hương khoảng 60.000 người, nhất là từ Đông Đức. Cũng nên nhắc lại là Iraq cũng mướn 16.000 lao động Việt Nam, đã bị kẹt trong những tháng đầu khủng hoảng vùng Vịnh, nhưng sau đó đã lần lượt được hồi hương sau khi tị nạn ở các nước lân cận.

Năm nay sẽ hồi hương 33.000 người, trong đó có 12.000 từ Liên Xô. Đội ngũ lao động hồi hương là một lo ngại lớn cho chính quyền Hà Nội: họ đã từng chứng kiến những biến đổi dân chủ hóa tại Liên Xô và Đông Âu, đã hấp thụ những tư tưởng đa nguyên tiến bộ, chắc chắn sẽ là mầm giống tốt cho cuộc đấu tranh nhằm đào thải chế độ độc quyền độc đảng lỗi thời tại Việt Nam hiện nay.

Đầu tư tại Việt Nam

Trong tuần lễ từ 11 đến 15-03-91, dinh Độc Lập Sài Gòn nay đổi tên là Hội trường Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh đã đón tiếp 530 đại diện các hãng ngoại quốc thuộc 25 quốc gia đến tìm hiểu về thị trường Việt Nam. Diễn Đàn Đầu Tư (Investment forum) này được hai cơ quan Liên Hiệp Quốc là Tổ Chức Phát Triển Công Nghiệp LHQ (UNIDO) và Chương Trình Phát Triển

TIN TỨC...THỜI SỰ... TIN TỨC...

LHQ (UNDP) phối hợp cùng Ủy Ban Nhà Nước về Hợp Tác Đầu Tư tổ chức. Đã có hơn 200 công ty gửi đại diện, trong đó có hơn 80 công ty Pháp. Sau buổi họp khoáng đại ngày đầu tiên là những buổi gặp gỡ chuyên ngành thảo luận trên 187 dự án đầu tư, trị giá ước lượng tổng cộng 7 tỷ USD (đô-la Mỹ). Các dự án đầu tư thuộc đủ mọi lãnh vực, từ nông lâm ngư nghiệp đến du lịch, qua khai thác hầm mỏ, sản xuất đồ hộp, in ấn, v.v... Trong số những dự án có số vốn đầu tư lớn phải kể dự án số 177 xây cất nhà máy lọc dầu tỉnh Đồng Nai (3 triệu tấn/năm, 200 triệu USD), dự án số 178 khai thác quặng bauxit và sản xuất nhôm tại Lâm Đồng (3 triệu tấn/năm, 1 tỷ USD), dự án sản xuất nhôm Quảng Ninh (150 ngàn tấn/năm, 800 triệu USD) và Gia Lai Kon Tum (120 ngàn tấn/năm, 1,2 tỷ USD, kể cả một thiết kế thủy điện 670MW), dự án khai thác mỏ sắt Nghệ Tĩnh (3 triệu tấn/năm, 1 tỷ USD) và mỏ đồng Hoàng Liên sơn (350 ngàn tấn/năm, 200 triệu USD), dự án sản xuất phân đạm Đồng Nai (1.360 tấn/ngày, 300 triệu USD) kết hợp với một nhà máy nhiệt điện dùng khí đốt (400MW, 300 triệu USD), dự án xây cất hai xa lộ Nội Bài Hà Nội 30km và Hà Nội Hải Phòng 100km (tổng cộng 70 triệu USD) và dự án cuối cùng số 187 sản xuất xe hơi tại Đà Nẵng (150 ngàn xe/năm, 600 triệu USD). Chưa biết đã có bao nhiêu dự án được các công ty ngoại quốc chiếu cố một cách nghiêm túc để có cơ may thành hình.

Được biết vốn đầu tư ngoại quốc cho đến nay mới đạt được con số 1,4 tỷ USD, theo thống kê của Hà Nội cuối năm 1990. Đây là con số lý thuyết dựa trên những dự án đã được đôi bên chấp thuận, số tiền thật sự bỏ ra cho các dự án này mới chỉ có hơn 200 triệu USD. Trái với suy nghĩ của nhiều người, nước Pháp dẫn đầu với 234 triệu, rồi tới Anh, Hồng Kông, Úc. Nhật chỉ mới đầu tư có 89 triệu: họ chờ đợi những bảo đảm về kinh tế và sự ổn định chính trị trước khi bỏ tiền ra. Tuy nhiên, các phái đoàn Nhật đã tới tập đến Việt Nam điều nghiên thị trường...

Vẫn trong mục đích khuyến khích các công ty đến Việt Nam tìm hiểu một thị trường nhiều hứa hẹn trong tương lai, ngày 20-03-91, Ủy Ban Xuất Cảng Tỉnh Hauts-de-Seine (tỉnh giàu nhất trong các ngoại ô Paris) đã tổ chức một buổi "họp thông tin" tại Phòng Thương Mại và Kỹ Nghệ của tỉnh, với sự hiện diện của hơn 200 đại diện các công ty Pháp, trình bày vấn đề đầu tư tại Việt Nam. Cổ võ cho việc này hàng đầu phải kể giám đốc cơ quan ONUDI tại Pháp mới từ Việt Nam trở về sau khi tham dự tổ chức Diễn Đàn Đầu Tư tại Sài Gòn. Theo ông, "đây là hy vọng cuối cùng để nước Pháp có thể có mặt một cách có ý nghĩa tại vùng Đông Nam Á". Nhưng nhà báo Patrice De Beer, phụ trách vùng Viễn Đông và Thái Bình Dương trên nhật báo Le Monde, đã giới một gáo nước lạnh vào sự hứng khởi mới được nhen nhúm trong cử tọa. Với đề tài "Tình hình địa lý chính trị (géopolitique) của Việt Nam", ông đã định nghĩa Việt Nam như "một thị trường quan trọng và tiềm tàng", với lời chú thích "tiềm tàng (potentiel) hiểu như một lời phê của giáo sư với ý nghĩa là đáng lẽ đã phải khá hơn nhiều!" Ông lên tiếng đả kích không khoan nhượng chế độ độc tài đảng trị và những hệ luận tất yếu của nó: không có bảo đảm về bất cứ chuyện gì vì lối cai trị bằng nghị quyết, nạn quan liêu của quyền tham nhũng gây rất nhiều phiền toái cho những ai muốn đến làm ăn một cách lương thiện tại Việt Nam. Ông ví von: "Đến Việt Nam, quý vị sẽ phải lách qua các giọt nước mưa trong một xứ có mưa mùa!". Đại diện của Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp BFCE (Banque Française du Commerce Extérieur, nhà băng Pháp đầu tiên mở chi nhánh tại Việt Nam cách đây hai năm) trình bày về khía cạnh tài chánh và một luật gia có kinh nghiệm về Việt Nam trình bày về khía cạnh luật pháp của việc

đầu tư. Ông luật gia đã nhấn mạnh đến nghịch lý "một hệ thống kinh tế pháp trị (hay muốn được xem là pháp trị) trong một nhà nước không pháp trị (un système de droit dans un état de non-droit)".

Ông François Missoffe, cựu bộ trưởng Pháp, có lẽ đã tóm tắt chính xác nhất tình hình Việt Nam trong buổi nói chuyện này. Ông nói: "Việt Nam là một nước vẫn theo một chế độ chính trị mác-xít giáo điều, và tuyên bố rõ ràng muốn có một nền kinh tế thị trường (ông Võ Văn Kiệt đã nhắc lại điều này trong bài diễn văn khai mạc tuần lễ gặp gỡ về đầu tư nói ở đầu bài, LTS). Khi chúng ta hỏi những người trách nhiệm tại Việt Nam rằng các ông làm sao để có kinh tế thị trường trong một chế độ mác-xít thì họ trả lời: các ông (là những người tây phương) không thể nào hiểu được!".

"Vùng Đất Thần Tiên"?

"Vùng Đất Thần Tiên" là tên tiếng Việt để gọi khu du lịch và giải trí Fairy Land sắp được thiết lập tại Vũng Tàu, khu Bãi Sau. Dự án này trị giá 87,5 triệu USD và là dự án đầu tư lớn nhất từ trước đến nay ngoài ngành dầu khí. Có 37 công ty nhỏ và trung bình của Đài Loan đã hợp tác với nhau trong dự án này. Họ đã làm lễ động thổ long trọng ngày 9-3-1991. Ngày động thổ chưa phải lễ khởi công mà chỉ là lễ "thăm đất". Đối với người Trung Hoa, nó có nghĩa là ngày chính thức cam kết làm ăn chung. Chưa biết bao giờ mới khởi công, nhưng doanh nhân Đài Loan cho hay là họ dự định đưa vào khai thác một phần trong vòng hai năm nữa. Khu giải trí này sẽ tọa lạc trên một khu đất rộng 230 ha, sẽ có một cụm khách sạn gồm 1.500 phòng tiêu chuẩn 3 sao, có cả sân đánh cù (golf).

Chính quyền cộng sản tỏ ra rất hân hoan về dự án này và mong mỗi sẽ có thêm nhiều dự án tương tự như vậy trong tương lai. Nhưng Fairy Land có thực sự là "Vùng Đất Thần Tiên" không? Kinh nghiệm cho thấy rằng các khu có du khách đều nhanh chóng biến thành những "khu bán dâm" loại sang. Viễn ảnh chế độ cộng sản còn kéo dài có lẽ không gì đáng sợ hơn là một nước Việt Nam "thuộc địa của vùng Đông Nam Á", với đầy rẫy những khu ăn chơi, trong đó chủ nhân là người Trung Hoa, người Nhật, người Thái..., còn bồi bàn, vũ nữ, gái mãi dâm, người giữ xe là người Việt Nam. Niềm tự hào dựng nước, giữ nước, kháng chiến chống ngoại xâm liệu còn giá trị gì không?

Nghề nuôi heo khôn khổ

Ngày 3-3-1991, báo Tuổi Trẻ loan tin giá cám tăng quá cao làm nông dân phải bán tháo heo non. Báo này cho hay giá cám đã tăng lên từ 20 đến 30% so với trước Tết, tức 3 tuần lễ trước đó. Cám lên tới 1.600 đồng/kg.

Ngày 4-3-1991, báo Sài Gòn Giải Phóng lại loan tin cám giảm giá nhanh chóng từ 1.600 đồng xuống còn 1.200 đồng/kg.

Hai nguồn tin này tuy có vẻ trái ngược nhau nhưng không mâu thuẫn. Số lượng heo non bị bán tháo để chạy lỗ lên cao tới mức làm số lượng thịt heo trên thị trường giảm hẳn giá trong vòng vài ngày. Sau đó vì cám không được mua vào nữa nên lại ế, buộc phải giảm. Giá cả biến thiên đột ngột như vậy làm sao người chăn nuôi có thể dự đoán được. Nghề nuôi heo, đúng hơn là thịt heo, sau khi đã khựng lại ở mức 11.000 đồng/kg sẽ tăng nhanh trong một tương lai gần.

Quảng Bình quê ta ơi

Trong thời chiến bài "Quảng Bình Quê Ta Oì" có lúc đã là một trong những bài hát được các đội văn công trình diễn nhiều nhất, để ca tụng Quảng Bình là một tỉnh kiên cường kháng chiến. Có lẽ bài này sẽ không còn được dân Quảng Bình biết tới nữa vì họ dần dần không biết đọc.

Báo Tuổi Trẻ, ngày 2-3-1991, cho biết nạn mù chữ phát triển mạnh tại đây. Ở một số huyện như Quảng Ninh, Bố Trạch, Minh Hóa, Lệ Thủy (tất cả đều là những tuyến đường địa danh anh hùng chống Mỹ về vàng) có tới 95% dân chúng trong lứa tuổi từ 15 đến 35 hoàn toàn mù chữ, đó là những người sinh ra và lớn lên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Xuất cảng gạo, thiếu đói và nghèo đói

Năm 1990, Việt Nam có dư 1,4 triệu tấn gạo để xuất khẩu, nhưng lại có nạn đói. Riêng tỉnh Nghệ Tĩnh đã có hơn một triệu người thiếu ăn, trong đó có 350.000 người được coi là "đói gay gắt". Đó là những số liệu do Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm công bố.

Ông Đào Huy Phúc, Vụ phó Vụ Lương Thực thuộc Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm trong cuộc phỏng vấn dành cho báo Tuổi Trẻ ngày 12-3-1991 đã tỏ ra rất bức xúc.

Ông Phúc nói dân đói không là do "thiếu-đói" mà do "nghèo-đói". Ông cho biết cơ quan của ông đã chở "đủ" gạo ra miền Bắc, nhiều đến nỗi không bán hết, nhưng dân vẫn đói là vì không có tiền mua. Ông Phúc nhấn mạnh rằng trách nhiệm của bộ ông không phải là cứu đói. Cứu đói phải là công việc của quý cứu tế xã hội và các tổ chức cứu tế.

Phiền một nỗi là không có quỹ cứu tế nào cả mà cũng không có tổ chức cứu trợ nào nên dân vẫn đói. Ông Đào Huy Phúc còn tiết lộ là đói không phải chỉ tập trung ở một vài tỉnh mà còn lan tràn trên cả nước. Theo ông, ngay vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi sản xuất lúa gạo mạnh nhất và là địa điểm xuất phát của tất cả số gạo xuất cảng cũng có khoảng 10% dân chúng thiếu ăn một cách thường trực.

Tin ghi nhanh...

Gạo: tăng giá ngay giữa mùa gặt

Giá gạo thường đã đạt tới 2.100 đồng/kg, gạo thơm 2.700 đồng. Gạo đã tăng trên 200% so với một năm trước đây. Nhưng lần này gạo tiếp tục tăng giá ngay trong mùa gặt. Giá lúa tăng từ 50 đến 100 đồng mỗi tuần. Giá gạo tăng vì các mặt hàng khác đều tăng và vì nhiều công ty xuất khẩu tranh mua gạo với thương nghiệp nội địa. Cái gì sẽ xảy đến sau mùa gặt?

Trẻ em: đá cá lặn dưa

Cảnh nghèo khổ đang xô đẩy hàng trăm em bé lấm vào cảnh mà người ta hay gọi một cách khinh bỉ là "đá cá lặn dưa". Đi qua hàng cá cỡ tinh đá trúng một con cá vắng ra thật xa, sau đó nếu không ai để ý lại tiếp tục đá xa hơn nữa rồi lượm. Dừng lại trước hàng dưa hấu, làm bộ chọn một trái dưa rồi bắt ngờ lẩn ra thật xa, v.v...

Các em bé hiện nay dậy sớm ra chợ, mò trong các vũng nước

xem có con cá nào xống ra đó không. Các em cũng sẵn sàng lợi dụng thời cơ đá cá ra xa rồi lượm. Nhưng đá cá ngày nay khó hơn ngày trước nhiều. Thời buổi khó khăn người bán cá coi chừng cá của mình một cách rất kỹ, các em bị chửi mắng, đánh đập. Có người không ngần ngại lấy cả gậy phang cho bỏ ghét. Các em bé này tuổi từ 8 đến 15.

Pháo: nhà nước lỗ nặng

Tưởng rằng dịp Tết năm nay pháo sẽ đem lại nguồn thu lớn, nhà nước đành độc quyền làm pháo. Công an hoạt động ráo riết để khám bắt các ổ làm pháo lậu. Kết quả: nhà nước đành độc quyền để rồi lỗ nặng. Nhà nước cộng sản đã tính sai lầm sự sa sút của dân chúng. Tưởng rằng năm nay số lượng pháo sản xuất ít đi không đủ đốt, nhà nước đã ra vô số qui luật hạn chế đốt pháo và chế tài nặng nề nếu có vi phạm. Nhưng dân chúng đã mua pháo ít đi một cách bất ngờ. Vào giờ phút chốt, 70 tấn pháo không bán được, thấy nguy nhà nước không những đã hạ giá pháo mà còn khuyến khích đốt pháo.

Thanh Hóa: chi phí tiêu cực

Giám đốc Công ty Dịch Vụ Kỹ Thuật Cây Trồng huyện Quảng Xương tự thú đã tự thú về việc buôn bán còta để kiếm lời, bỏ túi 260 triệu đồng.

Hà Nội: buôn lậu

Nhân viên đoàn bay 919 bị phát hiện vụ buôn lần thứ 10 trị giá hàng trăm triệu đồng. Những tang vật gồm có 25 đầu video, 2.850 băng ghi hình, 24 radio cassette, 80 đồng hồ Nhật, 120 TV màu, 19 máy vi tính và 2.000 bao thuốc lá ngoại.

Hà Nam Ninh: cháy lớn

Xí nghiệp dệt nhuộm Sơn Nam, thành phố Nam Định, bị cháy. Số hàng hóa bị thiêu hủy lên tới 646 triệu đồng.

Sài Gòn: tai nạn, cướp, sex

Trong ba ngày Tết Tân Mùi có gần 2.000 trường hợp tai nạn được đưa đi cấp cứu, có 11 người chết. Số tai nạn năm nay cao hơn năm 1990, đứng đầu là tai nạn giao thông (672/443), đã thương (183/109), pháo (375/348), tự tử (37/23).

Một băng cướp gồm 7 người chuyên sử dụng súng AK đã bị bắt tại Thủ Đức. Thành tích của băng này rất đáng kể: 7 vụ cướp ở Sông Bé, 3 tại Sài Gòn. Chúng cướp ngay giữa ban ngày trên các đoạn đường vắng. Những người này ở lứa tuổi từ 25 đến 35 và là những bộ đội giải ngũ vô nghề nghiệp.

Trẻ em Sài Gòn đang có mục giải trí mới: đánh bài ăn tiền với những bộ bài sex (hình phụ nữ lỏa thể). Các em này sống trong những khu chung cư chật chội và cha mẹ vì bận kế sinh nhai không có thì giờ chăm sóc. Tuổi trung bình của các em này từ 10 đến 15.

Vĩnh Phú: ô nhiễm

Hàng loạt chất độc hại do sản xuất công nghiệp và giao thông vận tải thải ra như SO₂, và Cl₂ thường xuyên vượt từ 3 đến 20 lần tiêu chuẩn chấp nhận được, đã gây ra những bệnh về mắt và đường hô hấp cho dân chúng.

Hà Bắc: gổ quý SOS



Độc giả viết

Bình phẩm không có lợi

Bài "Nguyễn Khắc Viện cương với Đảng" trong Thông Luận số 36 nếu nói lên được sự chống đối của ông Viện với Đảng, lại mang nhiều bình luận làm mất giá trị sự chống đối này. Ai hoạt động chính trị cũng phải có một quá khứ. Quá khứ đó có thể tốt, xấu hay sai lạc là tùy theo sự phán xét của những người đứng ở cương vị khác. Quá khứ chính trị của ông Viện cũng như của ông Bùi Tín hiện đang làm nổi bật lên thái độ của một số người cộng sản, trước kia hoàn toàn tin tưởng vào chính quyền cộng sản, nay đứng vào hàng ngũ của dân tộc mạnh dạn lên tiếng, góp phần vào việc đánh đổ chế độ này. Hành động của những ông này là những hành động can đảm, dám nói dám làm, không quản ngại những khó khăn nguy hiểm. Bình luận rằng những đòi hỏi của ông Viện không được rõ ràng về vấn đề dân chủ, không dùng những chữ đa nguyên, đa đảng, có khác gì bắt buộc một người sống ở một môi trường khác phải có những ý nghĩ, phát biểu đầy đủ, y hệt như ý nghĩ của chính bản thân mình??? Chúng ta tranh đấu để các người khác quan niệm hay đứng bên bờ bên kia thay đổi, cùng ý kiến, mục tiêu với chúng ta. Khi những người ấy thay đổi thì tuyệt đối không nên dùng quá khứ chính trị để đả kích họ. Việc làm của những ông Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện... đã và đang có tác động mạnh mẽ lên dư luận chính trị tại Việt Nam, cần được khích lệ, cổ vũ. Rất tiếc là lá thư của ông Viện bị xếp vào mục tin tức thời sự bình thường với một đề tựa ít nhiều mỉa mai. Theo ý tôi, trong những trường hợp như ông Viện hay ông Bùi Tín, Thông Luận nên nhấn mạnh đến sự tan rã của các thành phần cộng sản qua những lời tuyên bố này hơn là thêm vào những bình phẩm có thể đúng, nhưng không có lợi gì cho công cuộc chiến đấu chung của đại đa số dân Việt Nam với đảng cộng sản. [...]

Nguyễn Đức Vương (Montigny-le-Bretonneux, Pháp)

Lên tiếng về Đông Âu

Tôi mới đọc bài báo tựa đề "Eastern Europe" (Đông Âu) của phóng viên Tad Szulc (Mỹ gốc Ba Lan) báo New York Times kể lại việc gặp gỡ một người Việt Nam tên Nguyễn Huy Thanh ở Praha. Anh Thanh là một kỹ sư được gửi sang Tiệp Khắc lao động để "trau dồi kiến thức và tay nghề" như lời hứa hẹn của chính quyền Hà Nội, anh đã phải làm công việc của người lao công lau chùi nền nhà trong một nhà máy. Từ đó tôi có những suy nghĩ sau:

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Các khu rừng gỗ quý ở bốn huyện miền núi đang bị khai thác tới mức kiệt cạn. Trong 8 tháng cuối năm 1990, có gần 164 m3 gỗ lim (huyện Sơn Đông và Lục Ngạn) bị khai thác trái phép.

Đồng Nai: tham ô

Kế toán trưởng Nhà Máy Cơ Khí Đồng Nai, Lê Thị Ngọc Diệp, bị truy tố về tội tham ô tài sản nhà nước tới 241.435.400 đồng. Chủ nhiệm Hợp Tác Xã Tín Dụng Xuân Tân, Nguyễn Ngọc Thành, bị bắt giữ về tội chiếm đoạt tiền, vàng của người gửi tiết kiệm trị giá gần 100 triệu đồng.

Thông Luận 37 - Tháng 04.91

1. Đảng cộng sản Việt Nam không bao giờ thực sự thương dân, thương nước, như đã luôn luôn huênh hoang tuyên bố. Mục tiêu duy nhất, trước sau như một, là áp đặt một thể chế chuyên chính vô sản, bất chấp đau khổ tột bậc của toàn dân, bất chấp mọi thủ đoạn lường gạt không những riêng đối với tập thể khác ý kiến với cộng sản - ngay những thành phần tích cực ủng hộ cộng sản cũng là nạn nhân của thủ đoạn đem con bỏ chợ.

2. Những thành phần thực sự yêu nước nay đã cảnh giác như anh Bùi Tín không còn lý do để không thực thi "bước nhảy vọt" để tạo ra một áp lực mạnh mẽ bắt buộc các người cộng sản già nua phải thức tỉnh; trao trả trong hòa bình quyền lực cho nhân dân.

3. Hoan nghênh Thông Luận đã thông chuyển những kêu cứu của đồng bào đang bị bỏ rơi ở các nước Đông Âu. Việt kiều này phải được sự ủng hộ của Việt kiều đang ngụ tại các xứ tự do dân chủ. Đồng bào ở Đông Âu sẽ là những thành phần đặc lực xây dựng dân chủ ở Việt Nam, nhờ kinh nghiệm bản thân có nhiều hy sinh và chua xót.

Lâm Ngọc Diệp (Montréal, Canada)

Chống cộng

[...] Trong số báo 29, bài tham luận của ông Phạm Trọng Luật tựa đề "Hòa Giải", tôi cảm thấy người viết có phần nào thiên vị, người viết đã lên án gắt gao phía Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh, gây nhiều tội ác và căm thù chông chất, trong khi chỉ lên án sơ sài những hành động vô cùng tàn bạo của cộng sản Việt Nam trong suốt cuộc chiến. Tôi không hiểu người viết có sống ở Việt Nam trong suốt cuộc chiến hay không? Vô tình hay cố ý đã làm buồn khổ cho bao nhiêu người đã ngã gục để bảo vệ Miền Nam, bao người đã bị cộng sản Việt Nam trả thù qua hình thức cải tạo.

[...] Trong số báo 30, bài "Nhận định về một thái độ văn hóa" của ông Nguyễn Gia Kiểng, ông viết "Không có gì vô lý cho bằng chống cộng mà lại xử sự giống như cộng sản". Tôi cảm thấy bút rút quá, cộng sản cấm người dân dưới quyền kiểm soát của họ đọc báo chí phe tự do vì sợ tiêm nhiễm tư tưởng tự do gây hậu họa cho chế độ. Nếu như những người tự do hoặc dân ở Miền Nam trước đây mà đọc báo chí cộng sản thoải mái thì chắc chắn Miền Nam không tồn tại được đến năm 1975, vì chưa đọc mà đã có biết bao kẻ, kể cả trí thức, tu hành đã ngộ nhận cho rằng cộng sản có chính nghĩa mà ngã theo chúng. Theo tôi nghĩ, cộng sản nó có tài nói láo viết láo, bịa đặt hay lắm, người nhẹ dạ dễ tin, nhất là đối với tuyệt đại đa số người dân Việt chưa có một nhận thức rõ rệt đối với những thủ đoạn lưu manh xảo quyết của cộng sản, quá khứ đã chứng minh điều này, cho nên bao đảng phái quốc gia đều bị lừa gạt. Người Bắc chúng tôi trước kia thường nói lên với nhau "Nói láo như Vẹm". Trong giai đoạn này nếu đọc thoải mái chắc chắn sẽ có những ngộ nhận đáng tiếc như trước kia. Tôi không quan niệm một chiều, nhưng văn hóa của cộng sản hầu hết là giả dối lừa bịp. [...]

N.N.Phạm (Cuijk, Hòa Lan)

Họp Thân Hữu Thông Luận

Buổi họp Thân Hữu Thông Luận kỳ tới sẽ được tổ chức vào ngày 26-05-1991 tại Maison des Mines, 270 rue Saint Jacques Paris 5^e, lúc 14 giờ 30.
Đề tài thuyết trình sẽ công bố trong số báo tới.

Chúng tôi mong sự tham gia của độc giả và thân hữu.

Câu chuyện Georges Boudarel

Dặng Tiến



Dư luận báo chí Pháp, từ hơn tháng nay, đã xôn xao vì câu chuyện Georges Boudarel, có liên hệ đến Việt Nam qua cuộc chiến tranh Việt Pháp 1946-1954. Mới đầu, chỉ là chuyện của người Pháp, giữa người Pháp với nhau, nhìn dưới lăng kính của người Pháp, trước tiên là dân cựu thuộc địa, dần dần va chạm đến Việt Nam. Độc giả Thông Luận, nhất là ở ngoài nước Pháp, cần được thông tin rộng rãi.

Georges Boudarel, 64 tuổi, giảng sư sử học tại Đại Học Paris VII (Jussieu), là người Pháp, nhưng lại theo Việt Minh từ 1950 đến 1954, công tác trong một trại tù giam lính Pháp trong một năm (1-1953 đến 1-1954). Từ ngày 13-2-1991, ông bị một số cựu tù nhân tố cáo hai tội: phản quốc và hành hạ tù nhân đồng bào. Báo chí phe hữu dùng chữ rất nặng, như là "kẻ tra tấn" (tortionnaire), "tên đồ tể" (bourreau) và đòi truy tố Georges Boudarel về "tội ác chống nhân loại" (crime contre l'humanité) và khai trừ ra khỏi Đại Học. Những lời lẽ trực tiếp nhắm vào Boudarel, vô hình trung, lên án chế độ tù nhân về phía Việt Minh thời đó. (Trong bài này, tôi tránh dùng chữ "tù binh" là một khái niệm pháp lý theo quy ước Genève 1929 và 1949). Đại lược, chuyện Boudarel là như vậy.

Muốn tìm hiểu thêm, phải đi vào chi tiết.

*

Trả lời báo L'Express ngày 21-3-91 hỏi tại sao theo Việt Minh, Boudarel đưa ra ba lý do: "*Vi muốn tranh thủ độc lập cho Việt Nam, một nước thuộc địa; vì lý tưởng cộng sản lúc đó; và vì yêu mến Việt Nam*".

Xuất thân từ một gia đình trung lưu công giáo, Boudarel gia nhập Đảng Cộng Sản Pháp năm 1945 (thời đó 25% cử tri Pháp đầu phiếu cho DC) lúc 19 tuổi. Đổ cử nhân, 23 tuổi ông sang Việt Nam, dạy triết học tại trường Yersin Đà Lạt, rồi Marie Curie Sài Gòn từ 1948 đến 1950, tuyên truyền cho học thuyết mác-xít và chống chiến tranh thuộc địa. Ông quyết định theo Việt Minh từ cuối 1950. Được móc nối thăm dò trong sáu tháng, ông vào bưng miền Đông Sài Gòn, phụ trách nghe đài ngoại quốc. Sau đó, được chuyển chuyển ra Bắc, Boudarel đi bộ 1900 km và phục vụ tại trại tù 113 bên bờ sông Đáy, phụ trách tuyên truyền "cải huấn" đám lính Pháp bị bắt. Sau hiệp định Genève, ông ở lại Việt Nam, làm ở đài truyền thanh Hà Nội đến 1964, rồi sang Tiệp Khắc, làm thông dịch viên cho Liên Đoàn Công Nghiệp Thế Giới tại Praha. Dĩ nhiên chính quyền Pháp biết rõ hành tung Boudarel và xử tử hình khiếm diện. Năm 1966 được hưởng luật ân xá, ông về Pháp năm 1967, soạn luận án đệ tam cấp về sử và trở thành giảng sư Đại Học, chuyên gia về những vấn đề Việt Nam. Ông có vợ Việt, một con gái, và ly dị, hiện sống một mình tại ngoại ô Paris. Về chính trị, ông tuyên bố hoài nghi chủ nghĩa cộng sản từ 1956, dần dần ly khai khỏi tư tưởng mác-xít và trình bày rõ quan điểm của mình trong nhiều bài báo tố cáo bạo quyền cộng sản; ông là một chuyên gia uyên bác về phong trào Nhân Văn Giai Phẩm - mà ông còn giữ nhiều tư liệu; ông âm thầm tranh đấu cho nền dân chủ tại Việt Nam - mà ông vẫn yêu quý.

Chuyện Boudarel, nhiều người biết và tưởng đã xong xuôi. Nó bùng vỡ lại ngày 13-2-91 nhân một cuộc hội thảo về Việt Nam tại Thượng Viện Pháp. Ông là diễn giả và sắp đọc tham luận thì bị cướp lời: một thỉnh giả, ông Jean-Jacques Beucler, cựu dân biểu, cựu thứ trưởng Cựu Chiến Binh, cựu tù nhân tại Việt Nam, giành diễn đàn và chất vấn Boudarel về quá khứ từ 1950 đến

1954. Từ đó, các báo, các đài truyền thanh và truyền hình Pháp thường xuyên nêu lên vấn đề Boudarel, có khi xuyên tạc với ác ý về phía các báo cực hữu, và nói chung là nghiêm khắc với công tác "tẩy não" của Boudarel tại trại giam 113. Trong vài tuần lễ, báo chí đã đẩy lên cả một dư luận, mà tuần báo L'Express gọi là "Boudareluận" - Boudarelisme, Boudarelien, v.v... Chúng ta tự hỏi tại sao câu chuyện lại bùng nổ lúc này, và ồn ào như vậy.

*

Lý do đầu tiên dao động dư luận là tỉ lệ người chết quá cao trong các trại giam: 60%; trên 37.000 người chỉ có 10.500 được phóng thích năm 1954. Tỷ lệ tử vong cao hơn các trại quốc xã thời thế chiến. Và từ đó có người lý luận: các trại Việt Minh tàn ác hơn trại giam quốc xã, và đưa ra một số hình ảnh thân xác gầy còm để chứng minh; rồi các cựu tù nhân - còn lại độ 2.000 - thừa dịp đưa ra những chứng từ về sự ngược đãi, đói khổ, bệnh tật, phải đi bộ hàng mấy trăm cây số, phải chịu những thuyết giáo chính trị, nhồi sọ, tẩy não. Và dĩ nhiên là dư luận Pháp đau lòng trước thảm cảnh. (Nhưng ông được nhiều trí thức, chủ yếu ở Đại Học, bênh vực).

Chúng ta nghĩ gì về chuyện này?

Nếu quả thật về phía Việt Minh lúc đó, có chính sách hành hạ, tra tấn, sát hại tù nhân, thì chúng ta phải lên án những tàn ác đó. Chúng ta không thể vì tự ái quốc gia, tự hào dân tộc mà thỏa hiệp với tội ác: cái thời ngây thơ ấy đã qua rồi. Trong khi chờ đợi những bằng cứ cụ thể về những sự kiện cách đây 40 năm, ta thử xét một số yếu tố.

Trước hết tỷ lệ tử vong cao, 60%, hơn cả các trại quốc xã, một phần vì hoàn cảnh khách quan, như nhiều nhân chứng, kể cả Boudarel và tù nhân xác nhận; trước hết là khí hậu nhiệt đới khắc nghiệt, điều kiện dinh dưỡng và y tế thiếu thốn. Xưa nay, từ thời Lý, Trần, dân ta vẫn dùng khí hậu làm khí giới chống xâm lược. Người Pháp đã chọn chiến trường, chọn cái khí hậu ấy để đánh nhau, thì khi bị bắt, phải chịu đựng. Ngày nay có kẻ tố cáo bên Việt Nam đã biến trại giam thành những "*phòng hành quyết*" nơi núi rừng heo hút bằng sơn lam chường khí (1). Hỏi thật, lúc đó, không là rừng rú thì nhốt các quan lớn ở đâu? Trên Chùa Một Cột sao? Về dinh dưỡng, nhất định là phải thiếu ăn, nhưng đó là điều kiện chung của kháng chiến. Chính ông Beucler kể lại rằng có người lính lê dương chết đói vì không ăn được cơm (2); người khác than: một con vịt mà phải chia làm 36 phần và phải ăn cả... lòng (boyaux) (1). Về thuốc men dĩ nhiên lại càng thiếu thốn hơn nữa, nhất là với những người quen tây được. Về phía Việt Nam, tình trạng cũng vậy thôi, ví dụ Trung Đoàn Tây Tiến, một đơn vị xung kích ưu tú, có Quang Dũng. "*Hồi ấy ở rừng sốt rét hoành hành dữ. Đánh trận tử vong ít, sốt rét tử vong nhiều. Đại đội trưởng kiêm nhạc sĩ Như Trang sáng tác bài hát Tiếng Cồng Quân Y tả cái tiếng cồng bi thiết không mấy ngày mà không nổi lên ở trạm quân y; có khi một ngày mấy lần, mỗi hồi cồng báo hiệu một đồng chí qua đời vì sốt rét [...] Bệnh thì ghê thế mà thuốc lại rất hiếm. Nhất là món kí-ninh vàng. Mỗi buổi sáng cô y tá bỏ vài viên vào một chai nước cỡ lớn. Mỗi bệnh nhân được uống một chén cho... mát ruột*" (3). Kết quả, theo Tổng Cục Chính Trị là "*một số đồng chí đã vĩnh viễn ở lại với núi rừng Tây Bắc. Những đồng chí trở về được tới đây đều gầy yếu và bệnh tật. Anh em nhìn nhau, không nén được xúc động*" (4). Và chúng ta không khỏi nhớ đến bài Tây Tiến của Quang Dũng:

Rải rác biên cương mờ viễn xứ,

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

Áo bào thay chiếu anh về đất,

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Dĩ nhiên cái chết trong tù tức tưởi hơn và không ai đòi hỏi ông Beucler và các chiến hữu của ông phải là... Quang Dũng. Nhưng

từ tỷ lệ tử vong, từ những thiếu thốn vật chất mà quy tội cho đối phương là "na-di"(nazi), qua một cá nhân Boudarel, thì có cái gì đó, không ổn, thiếu tinh thần thượng võ, nhất là về phía những binh sĩ chuyên nghiệp, chọn nghề da ngựa bọc thây.

*

Lý do khác giải thích thảm trạng các trại giam, thuộc pháp lý: tù nhân người Pháp không nằm trong quy chế tù binh theo công ước Genève 1929 và 1949 vì bản chất của cuộc chiến tranh, ta gọi là Việt Pháp, và người Pháp, cho đến bây giờ, vẫn gọi là "chiến tranh Đông Dương". Với họ, khi tung quân tái chiếm một cựu thuộc địa, họ thực hiện một cuộc chiến tranh binh định, để bảo vệ quyền lợi của tổ quốc (của họ) và họ áp dụng quy luật của họ, không cần tôn trọng công pháp quốc tế, trong đó có luật tù binh, bảo vệ tù binh và dân sự; họ không thừa nhận tư cách pháp nhân pháp lý của đối phương, là nước Việt Nam, gồm có mặt trận Việt Minh và dân chúng vô tội. Về phía Việt Nam, vẫn chưa thật sự có quân đội thì đây là cuộc chiến tranh nhân dân tự vệ, với những hậu quả của nó. Kết quả là không bên nào áp dụng quy chế tù binh. Phía Việt Minh cũng muốn trao trả tù binh, để rảnh tay, nhất là khi cần mở chiến dịch, nhưng trả cho ai? Muốn nuôi tù cho tốt để làm lợi khi tuyên truyền, nhưng với phương tiện nào? Và làm sao giải thích được với nhân dân cầm phấn? Về phía Pháp cũng muốn nhận lại binh sĩ của mình, nhưng bằng cách nào, khi đã không công nhận đối phương? Tướng Carpentier, tư lệnh lúc đó, trong thư ngày 2-2-1950 gửi cao ủy Pignon, "*cực lực chống lại mọi vận động về phía ta, người Pháp, để Việt Minh phóng thích tù binh của chúng ta*"(5). Chính sách này tiếp tục mãi đến 1954, và chính tổng thống Pháp Vincent Auriol đã phản đối, yêu cầu nhận lại tù binh và đưa về Pháp mà không qua các trại "giải độc".

Tình trạng ấy đưa đến cách đối xử với tù nhân bị xem như giặc cướp về phía bên này và phiến loạn về phía bên kia. Nhà văn Nguyễn Đình Thi, sau chiến dịch Điện Biên, làm công tác tù binh và trong truyện ngắn "*Người Tù Binh Da Đen*", có kể lại một mẫu chuyện giữa một sĩ quan Việt Nam và tướng Đờ Cát (De Castries) cựu tư lệnh mặt trận Điện Biên Phủ.

- *Tôi phản đối cách quân đội Việt Nam đối đãi với tôi. Tôi đã từng làm tù binh bọn "na-di", chúng nó cũng không bắt tôi đeo ba-lô.*

- *Vì bọn "na-di" và các anh giống nhau, còn chúng tôi, nếu chúng tôi đối đãi với anh như các anh vẫn đối đãi với tù binh Việt Nam, thì anh đã không còn được đứng yên ổn như thế.*(6)

Ngoài cái phần nguyên rửa nhau là "na-di", vẫn còn kéo dài đến ngày nay, mẫu đối thoại tuy ngắn, đã phản ánh tâm trạng và tình trạng lúc ấy.

Tướng De Beaufort, đại diện Pháp trong Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến theo hiệp định Genève, trong báo cáo ngày 11-3-1955, cho biết "*đanh sách các trại giam và nhà tù (của Pháp) ghi lại nhiều vụ hành quyết, nhất là vào những năm 1952, 1953*". Tướng De Beaufort đưa ra con số hơn 9.000 tù nhân Việt Minh chết và bị hành quyết, phần nhiều là ném xác vì chỉ tìm được 2080 ngôi mộ.(7) Trong lúc đó, không nghe ai tố cáo những hành quyết trong các trại giam Việt Minh, thậm chí không có những vi phạm về cơ thể, như chính ông Beucler nhìn nhận, chỉ có những "hành hạ tinh thần" - có thể là tàn nhẫn hơn nữa, theo lời các nhân chứng. Về cách đối xử với tù nhân, chúng tôi chỉ ghi lại hai chuyện, có tính cách văn chương: nhà văn Trần Đăng, một trong những tài hoa của Việt Nam đi theo chiến dịch biên giới, và bị Pháp bắt cùng với ban chỉ huy đơn vị; ông mang ủng (bottes) do bạn cho, lính Pháp nghi là sĩ quan và xử bắn (1949). Nhà thơ Nguyễn Đình Thi bị bắt và tra tấn đến chết trong giai đoạn đó. Bao nhiêu ngược đãi mà người Pháp về sau cũng thừa nhận, giải

thích thái độ của một số sĩ quan Việt Minh, như trong truyện Nguyễn Đình Thi.

Ngoài ra, trong chiến tranh nhân dân, nhất định có ảnh hưởng của quân chúng. Và công ước Genève 1949 bảo vệ sinh mạng tài sản dân sự, bị đoàn quân viễn chinh Pháp chà đạp suốt cuộc chiến. Việc giết chóc, đốt phá, cướp bóc là chuyện thường tình của lính viễn chinh Pháp. Nhạc sĩ Phạm Duy, trong hồi ký viết tại Hoa Kỳ, mới đây, kể lại thời kháng chiến; năm 1949 ông đi qua Quảng Bình: "*Tôi biết rằng phụ nữ ở đây bị hãm hiếp 200%, nghĩa là gia đình nào cũng có mẹ, có chị, có em gái bị làm nhục, mỗi người tối thiểu cũng bị hiếp hai lần.*" Đến Quảng Trị, ông làm bài *Mười Hai Lời Ru* kể chuyện lính Pháp bắt dân phải khai báo du kích: "*Vi không có ai khai cả cho nên chúng tôi 12 bà mẹ đang bồng con thơ ra bờ sông và ra lệnh cho 12 người mẹ đó ném 12 đứa con mình xuống nước. Lẽ dĩ nhiên 12 người mẹ đó không làm theo lệnh chúng và bị chúng bắn chết cùng 12 đứa con thơ*"(8). Ông còn bài hát nổi tiếng *Bà Mẹ Gio Linh*, kể chuyện bà mẹ có con đi "*dân quân, bị lính Pháp bắt chặt đầu treo giữa chợ...*"

Những trang sử đó, thời gian đã lật qua, nay có người lật lại. Nói như Jean Lacouture về vụ Boudarel: khơi lại vết thương xưa, có thể là việc làm lành mạnh, nhưng coi chừng nó lại... rớm máu.

Thắc mắc của nhiều người: tại sao lời chuyện Boudarel ra nói lúc này? Có lẽ vì nhiều người Pháp muốn phục hồi tư tưởng thuộc địa, xét lại giá trị những cuộc chiến tranh "khai hóa" đã bị lịch sử vùi dập, dựa vào tinh thần quốc gia và kỳ thị đang trở dậy, dựa vào chiến tranh Iraq chứng tỏ ưu thế ưu việt của văn minh Âu Mỹ và vinh danh của binh đoàn Daguet, làm kẻ này tự hào, người kia cay đắng...

Trong hoàn cảnh đó, Boudarel là cơ hội tốt, là con dê tế thần không cao giá lắm. Mũi dùi chính nhắm vào Boudarel là ông đã làm "chính ủy" trong một trại tù cộng sản, đã tẩy não, nhồi sọ đồng bào ông; lời công kích này để ăn khách khi chế độ cộng sản trên thế giới đang dần dần sụp đổ, khi bản thân Boudarel từ nhiều năm nay đã công khai tuyên bố từ bỏ chính kiến mác-xít và cộng sản. Trong thực tế, cái khó của chàng Boudarel 24 tuổi là đã dám nhảy vọt từ phía mẫu quốc sang phía Việt Minh, với tất cả những hậu quả của bước nhảy vọt; sau đó thì ông phải nhận mọi công tác được giao phó, và công tác thích hợp nhất với một giáo sư triết học là công tác chính trị. Nhất là khi cuộc chiến tranh thuộc địa nhận được hào quang của những hòa châu trong chiến tranh lạnh, giữa hai khối tư bản và cộng sản.

*

Chuyện giữa người Pháp với nhau, chúng ta không cần dài lời. Khi nó va chạm đến Việt Nam, chúng ta tìm hiểu và suy nghĩ. Riêng với tôi, Georges Boudarel, một đồng nghiệp, là một người bạn thật thà, trung hậu, lúc nào cũng thiết tha với lý tưởng: xưa kia thì tranh đấu cho một nước Việt Nam độc lập, ngày nay tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ, tiến bộ, chống lại mọi hình thức áp bức, thực dân ngày xưa và chuyên chính ngày nay.

Đặng Tiến

25-3-1991

- (1) D. Le Guilledoux, Le Monde, 14-3-1991
- (2) Le Nouvel Observateur, 7-3-1991
- (3) Trần Lê Văn, tựa Quang Dũng Tác Phẩm Chọn Lọc, nxb Văn Học, Hà Nội, 1988, tr.18
- (4) Trần Đăng Ba Mươi Năm, nxb Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 1983, tr.289
- (5) Trích theo P. Vidal-Naquet, Le Monde, 23-3-91
- (6) Nguyễn Đình Thi, Bên Bờ Sông Lô, nxb Văn Học, Hà Nội, 1971, tr.128
- (7) Tuần báo Politis, 21-3-1991
- (8) Phạm Duy, Hồi Ký Thời Cách Mạng Kháng Chiến, nxb Phạm Duy Cường, California, 1989, tr.244, 247, 248

Sở Tay

Lãng phí nhân tài

Tình cờ điện thoại thăm họa sĩ Lê Phổ, tôi được bà Lê Phổ cho biết họa sĩ đã bất tỉnh từ mấy tuần nay, sau khi bị xe gắn máy đụng ngã.

Trong thế hệ những họa sĩ đầu tiên tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội: Nguyễn Phan Chánh, Mai Thứ, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Tô Ngọc Vân, Lê Thị Lưu... chúng ta chỉ còn lại hai họa sĩ Vũ Cao Đàm và Lê Phổ. Nhờ trời, ngoại 80, họa sĩ Vũ Cao Đàm vẫn khỏe mạnh, sáng tác đều và sống yên bình ở St Paul de Venice, Pháp.

Trường hợp Mai Thứ, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lưu... những người ra ngoại quốc từ lâu, bị lãng quên... là phải.

Nhưng những người còn ở lại trong nước, không riêng gì giới họa sĩ, những nhà văn, nhà thơ, nhà biên khảo... sau thời kỳ bùng sáng trước 45, họ đã sống và sáng tác ra sao, sau cách mạng?

- Bị bạc đãi như Đào Duy Anh, Vũ Ngọc Phan, Văn Cao, Nguyễn Công Hoan, Trần Đức Thảo...

- Bị đàn áp như Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán...

- Số đông, muốn sống, phải sản xuất ra hàng hà sa số những thứ không phải là thơ, văn, nhạc, hội họa...

Sau 75, ngoài thế hệ "ngụy" lọt vào vòng cải tạo, lao tù như Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Hoạt, Doãn Quốc Sỹ, Thanh Tâm Tuyền..., lại một thế hệ mới, bị đàn áp mà vẫn có ngòi lên: Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Duy, Trần Văn Thủy...

Tình trạng thế thảm của văn nghệ sỹ trong nước, ai cũng biết rồi, chúng ta không cần nhiều lời, lặp lại những điều đã cũ từ 50 năm nay.

Ở ngoại quốc, tình trạng ra sao? Ngoại quốc cũng không khá hơn gì: có những nhà văn một thời bị nghi ngờ thiên cộng như Nguyễn Mộng Giác, thường trực bị xuyên tạc chụp mũ như Nhật Tiến, bị gán nhãn hiệu cộng sản như Đặng Tiến - Nam Chi, bị gạt ra ngoài hàng ngũ, không được nghe nhạc vì lý do "phản bội" và "nằm vùng" như Trịnh Công Sơn, bị cho là viết những tác phẩm phản kháng giả theo chỉ thị của Đảng như Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Mạnh Hảo... và cuốn *Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương* bị lôi xuống đường, chà đạp tại Mỹ.

*

Cụ Phan Chu Trinh đã nhận xét rằng: những thói tặc của người Việt Nam, không hẳn chỉ phụ thuộc vào yếu tố ngoại nhập - nghĩa là sự thống trị của thực dân Pháp - mà còn ở trong chiều sâu, tức là cơ cấu nội tại của con người. Cụ Phan viết:

Người mình không đức không tài

Ham quan ham tước chen vai cúi đầu

Cửa quyền môn, mai châu, tối chực

Dua chen nhau rạo rức như sôi

Cửa tiền cửa hậu lẫn vùi

Cùng ra, đến "lỗ chó chui" cũng lòn[...]

Lại coi thử ra ngoài tổng xá

Phá cho nhau phải vạ phải tai

Chú trùm, bác lý, thầy cai

Lừa eo thắt cổ chẳng ai mà chừa[...]

Thầy tú lại, bác kỳ hào

Gặm xương, mút đũa, lao nhao như ruid[...]

Về sự phá sản của đất nước ngày nay, chúng ta có thói quen đổ lỗi cho cộng sản rồi phủ tay. Dĩ nhiên, cộng sản có phần trách nhiệm của họ. Nhưng cộng sản chỉ là yếu tố ngoại nhập, nói theo cụ Phan.

Sự chậm tiến và u tối nhất hiện nay của loài người, có thể nằm trong tinh thần bản *Cương Lĩnh Xây Dựng Chủ Nghĩa Xã Hội* của đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng số người nặn lên quái thai đó, không là bao.

Cái đích thực chậm tiến của dân tộc ta, trong và ngoài nước, là chưa bao giờ chúng ta biết trọng nhân tài, đánh giá đúng mức văn nghệ sĩ, lắng nghe tiếng nói của nhà văn, ý thức được những hệ lụy của đời sống tư tưởng. Từ hơn nửa thế kỷ nay chúng ta coi rẻ các giá trị tinh thần và nghệ thuật, chà đạp nhân tài: hoặc trực tiếp như đảng cộng sản, hoặc gián tiếp bằng cách: người đi học vẫn theo lệ xưa, cố giật mảnh bằng để kiếm địa vị, kiếm tiền. Người có bằng cấp không mấy ai ưa đọc sách. Người có tiền ưa mua tranh sơn mài Chợ Lớn hơn mua tranh của họa sĩ. Người vô văn chữ nghĩa ưa cầm bút hạ nhục những tài năng lớn của dân tộc chỉ vì họ không suy nghĩ hay không hành động giống mình.

Văn học Việt Nam đã có những cái tang thế thảm và chua xót. Một Vũ Trọng Phụng, 27 tuổi, chết trong bệnh tật nghèo đói, thuở sinh thời đã từng ngửa mặt lên trời mà than: "*Ôi! Làm người mà được ăn cơm thì sướng quá!*". Một Thâm Tâm chết trong âm thầm vì sốt rét tại bản Nà Pò (Quảng Uyên), bên cạnh chủ liên lạc nhỏ, người duy nhứt để tang Thâm Tâm với mảnh vải trắng xin được của người bản thượng. Một Tô Ngọc Vân chết trong chiến dịch Điện Biên. Một Lê Văn Trương trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, phải ném dao trong khu Bàn Cờ Sài Gòn làm trò chơi cho con trẻ. Một Quách Thoại chết trong câu thơ báo trước định mệnh của mình: "*Nếu một mai tôi chết trần trụi không manh áo*"...

*

Chúng ta, hoặc thờ ơ với văn nghệ sĩ, hoặc dùng họ như những con bài tuyên truyền, như những khí cụ để đánh nhau không khác gì khẩu súng trường, súng đại bác. Hoặc đòi hỏi họ phải sáng tác, phải sống, theo đường lối... chính trị của mình.

Cho nên, ngày nay, nếu Trịnh Công Sơn có ngừng sáng tác và những tác phẩm của Mai Thứ, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lưu... đã vào tay người ngoại quốc, hoặc nằm trong bảo tàng viện ngoại quốc, cũng là... phải.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó